

MỌI SỐ 0 \$ 10

Đầu nhanh
Vép

LƯU CHIẾN
VĂN HÓA PH
Số 0563

NĂM THỨ HAI — SỐ 41

TỜ BÁO CỦA

1. — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM



2. — NGÀY NAY TRÀO PHÙNG

CHỦ NHẬT 3 JANV. 1937

MỌI NGƯỜI

3. — NGÀY NAY
TIỀU THUYẾT

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



GTRI

MÙA THU
của NGUYỄN GIA - TRÍ



Sữa NESTLE
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà
thương, các nhà hộ-sinh và
các nhà thương binh, v.v.
Ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN

Mai Đê

26 R. DU SUCRE
HANOI

Làm Lành
độc quyền Đông Dương
LEN DA VÀ TÓ LUA
ĐÚ CÁC KIỂU MODE VÀ CLASIQUE
Đối hóa bao nhiêu
hàng tây-hàng tầu
NƯỚC HOA Coty
Bán buôn
và bán lẻ.

LẦN THỨ NHẤT TẠI ĐÔNG-DƯƠNG
THUỐC NAM BÀO-CHẾ
THEO PHÉP KHOA-HỌC VÀ ĐÁ
THÍ-NGHIỆM PHÂN-CHẤT

1^{ère} formule déposée BLENNORACURE № 001

Thuốc lâu giá 0\$50 một hộp

(Bài khảo-cứu phân-chất đã đăng Việt-Báo từ số 73 trở đi)

Ra mồ, buốt tức, tiêu-tièn vàng, đục, qui đầu dinh ướt... bất cứ
nặng nhẹ, đều rất chóng khỏi.

2^{ème} formule déposée ANTIBLENNORÉFORCE № 003

« Bồ nguyên khí, tuyệt nọc lâu »

Smilax china	6 ‰.	Dioscorea	8 ‰.
Rheumaria sisensis	12 ‰.	Trachta vegetal	2 ‰.
Faconica montant	6 ‰.	Eryra japonica	6 ‰.
Cornus officinalis	6 ‰.	Berberis licium	6 ‰.
Cassytina filiformis	12 ‰.	Nymphaea stellata	6 ‰.
Rosa alba	4 ‰.	Nhuctugdun	6 ‰.
Larmes de Job	6 ‰.	Coquilles bivalves	4 ‰.
Espèce huître	4 ‰.	Mélasse de canne Q.S.	
Lonicera japonica	6 ‰.	Composition:	100 ‰.

Bị lâu kinh niên hay sau khi hết thời kỳ cấp hành, nước tiểu có vẩn
đục, filaments, người mệt yếu, bắp thịt rụt, qui đầu dinh ướt, giao hợp
nóng, tình xuất sớm và đau, nhức đầu đau xương, đau lưng, mắt mờ, tóc
rụng, kém ăn ngủ... dùng thử này không những tuyệt nọc bệnh, lại còn
bồi cho nguyên-khí bồ cho ngũ tạng nữa.

• Giá 1\$20, dùng được 3 ngày

Bệnh lâu, bệnh giang khác nhau (vi-trùng lâu gonocoque thuộc loài
cây microbe végétal (bactérie), còn vi-trùng giang-mai tréponème thuộc
sinh-vật microbe animal (protozoaire) nên Y-viện nghiên-cứu chế ra cho
những người sau khi bị bệnh giang-mai, người mệt yếu, đau xương, rát
thịt, đau lưng, ngứa ngáy, người nổi mụn nhọt, mẩn ghẻ, tóc rụng, lung
lay rắng.

Thuốc ANTISYPHISFORCA № 009

« Sinh lực tuyệt trùng giang » giá: 1\$20, dùng 3 ngày

Sau khi khỏi bệnh phong-tình, sinh ra mộng-tinh, di-tinh, hoạt-tinh, giao-
hợp với đàn bà không được mãn-nghẹn nên khó thụ-thai, kịp dùng ngay

Thuốc GÉNITONIQUE № 100

« Đại-bồ sinh-dục-hạch » giá: 1\$00, dùng 3 ngày
Tinh-khi sê kiên-cố, thân-thể cường-tráng và giao-hợp được lâu bền

Thuốc ANTITUBPULMOTONIQUE № 039

« Bồ phế trừ lao », dùng lẻ giá: 1\$00, dùng 3 ngày

Dùng cho những phổi không tốt sinh ra khó thở, khạc nhè có đờm,
rát cổ, ráo phổi, tức ngực, toát mồ hôi, mặt quầng đen, người ốm yếu,
sắp sinh lao.

ĐÔN

32, F

(Lối chợ
Mới in
đẹp đẽ I
cực g

Đại-lý: NAMDI
Nam-Tân, 100 1
và hết thảy các
bài phân

Y Y-VIÊN

CUIRS, HANOI

(nhà thương Phù-doãn)
20.000 catalogues rất
xà xin định 0\$02 tem
tại các nhà Đại-lý

1, 28 Champeau, HAIPHONG —
1 — Mai-Linh, 60 Paul Doumer
Lạng-dương (xem Việt-báo những
tờ bản kê các nhà Đại-lý).



ĐIỀU TÂM NIỆM THÚ CHÍN

LUYỆN THÂN THỂ CƯỜNG TRÁNG

NÉU dem một ông đồ nho Annam sống ở thế kỷ trước bô-roi trước một trường vận động châu Âu, hẳn là ông hối đổi kinh ngạc khi trông thấy những trang thiệp niên ngục nở sắp hàng tập thể thao. Nhưng, hẳn rồi ông lấy móng tay dài vuốt đôi má hóp mà cười một cách khinh bỉ. Ông liết ngay họ vào hạng man-dì, đáng dè cho văn minh Đông-duong sáng sủa của ông đến chinh phục.

Lòng khinh bỉ ấy cũng không có gì lạ. Dân tộc Việt-nam vốn là một dân tộc chuộng văn, đã bao nhiêu năm nghiên ngâm những lời đạo lý của mấy quyền Tú thư, Ngũ kinh, mơ màng đọc những thơ phú của Lý thái-Bạch, Tô-dông-Pha. Các cụ nho xưa chỉ chú trọng về tinh thần. Một người học trò đời trước, muốn được tiếng là nho nhã văn nhàn, cần phải xanh như tầu lá, gầy như ngọn cỏ, và lúc nào cũng gài trên mái tai chiếc bút lông... Một nhà túc nho cốt làm sao mười ngón tay chỉ dùng về việc bút pháp, đầu cho bộ ngực lép chứa chất ngàn, vạn vi trùng lao cũng không sao.

Họ không thường thức vẻ đẹp của sức khỏe, trái lại nữa. Họ yên trí rằng sức mạnh của thân thể sẽ làm lấp mất sự sáng suốt của trí khôn, « Vai u thịt bắp » là một câu chế riếu khinh bỉ của họ đối với những người tráng kiện. Họ không hiểu câu châm ngôn của người Hi-lạp xưa : « Một linh hồn cường tráng trong một thân thể

cường tráng ». Họ không biết rằng sức khỏe là một điều nhu yếu cho sự hành động của người đời.

Sự làm lắn của các cụ nho kết quả thực là nặng nề. Dân Việt ta không những vì sự trọng dãi quá thiên về tinh thần của các cụ, đã dần dần di vào con đường suy nhược về thể phách, mà lại còn trở nên ủy mỵ, yếu ớt về linh hồn.

Bây giờ không thể như vậy được nữa. Bây giờ là lúc tréo ngược giòng nước, là lúc chưa lại sự làm lắn kia. Bây giờ là lúc sự học của ta đã khiến ta công nhận rằng luyện tập thể-thao không phải chỉ riêng đem đến cho ta sức khỏe, sức mạnh và vẻ đẹp của thân thể. Luyện tập thể-thao còn có ảnh hưởng lớn đến tinh khí của ta nữa; nhiều đức tính của ta nhờ đó mà tăng tiến: lòng dung cảm, trí kiên nhẫn, lòng tự tin và sự biết phục theo kỷ luật. Luyện tập thân thể, ta không thể coi khinh là một điều vô dụng như xưa. Ở một nước dân chúng ốm yếu như nước ta, việc ấy ta cũng không thể coi là một điều phụ được. Ta phải luôn luôn nhớ rằng, điều cốt yếu thứ nhất là luyện lấy sức khỏe, rồi đến luyện tinh khí cho cường cương lên từng trên nữa mới là việc mở mang trí khôn.

Hết thảy các nước văn minh trên hoàn cầu đều công nhận sự quan trọng của sức khỏe. Tại sao vận động Berlin nước Đức vừa rồi, bốn, năm mươi nước đều gửi

(Xem trang sau)

Hoàng-Đạo

ĐIỀU TÂM NIỆM THÚ MUỜI

CĂN CÓ TRÍ XẾP ĐẶT

XUA KIA, và cả bây giờ nữa, xã-hội ta vẫn còn ở thời kỳ bán khai như những xã-hội thời cổ mà nhà văn-sĩ Fustel de Coulanges đã tả trong cuốn sách rất có giá trị của ông ta. Dân ta sống một cách hồn nhiên, không biết giá trị của thời gian, mà cũng không chịu vào khuôn vào phép, vào kỷ luật để mưu tồn những công cuộc to lớn lâu dài. Dân ta chưa biết phương pháp tổ chức và xếp đặt những công cuộc của mình.

Ta chỉ cần quan sát một công cuộc chung nào của ta là đủ trông thấy sự thiếu thốn ấy. Những hội của ta thành lập lên trong sự bồng bột nhất thời — đều dần dần suy vi truy lạc. Sự thất bại ấy không có cớ nào khác cái cớ thiếu phương pháp xếp đặt một cách chu đáo. Hoặc giả có sự lầm lẫn xảy ra, mọi người đều tắc lưỡi an-ủi : « Chà ! thế nào xong thôi. » Ông hội trưởng làm việc của ông thủ quỹ, ông thủ quỹ làm việc của ông thư ký, ai nấy tự nhủ rằng : « Thế nào xong thôi ». Vì vậy nên công việc trở nên lộn xộn, cầu thả, không mày may thứ tự, rồi rút cục lại, không có gì xong cả.

Ở các nước Âu Mỹ, không bao giờ có những việc như vậy xảy ra được. Là vì họ làm việc có phương pháp nhất định. Trong một công cuộc chung, những phần tử đều có quyền hạn rõ ràng, có trách nhiệm phân minh; những phần tử ấy đều cùng hoạt động nhịp nhàng dè mưu đạt mục đích

chung.

Phương pháp tổ chức và xếp đặt ấy là một sức mạnh của người Âu trong các công cuộc vĩ đại. Phương pháp đó, lại là một điều nhu cần cho ta, mà hiện ta đương thiếu.

Vì sự thiếu thốn đó, mà những công cuộc cải cách không có kết quả tốt đẹp.

Việc cải lương hương chính năm nào là một trong trăm, ngàn thí dụ ta có thể kể tới. Công cuộc cải lương xem ra có vẻ to tát, có vẻ mạnh bạo ở trên tờ giấy. Nhưng hy vọng đều tan theo mây gió đến khi thực hành cái chương trình đồ sộ nhưng không hợp thời ấy. Sự cầu thả, chủ nghĩa « thế nào xong thôi » của ta khiến công cuộc cải lương chỉ có một điều ích lợi : là tạo thêm mấy danh chức mới trong làng... Ngoài ra, công việc hàng xã vẫn luộm thuộm hỗn độn như xưa.

Sự thất bại ấy, một phần lớn là do sự thiếu phương pháp tổ chức. Dân quê số đông là những người tiêm nhiễm cái học cũ, tiêm nhiễm những tục lệ cũ, đắng lẽ phải thay đổi tâm hồn của họ đi dã, đắng lẽ phải trước bỏ cái chủ nghĩa « thế nào xong thôi » của họ, rồi mới mưu cuộc cải lương được. Đến lúc dân gian đã hiểu rõ sự ích lợi của sự xếp đặt phân minh, đến lúc cái thói quen luộm thuộm về tinh thần đã mất,

(Xem trang sau)

Hoàng-Đạo

Đã có bán TRỐNG MÁI

(LÁ MÃ) của KHAI-HƯNG — GIÁ 0\$25

Có in một số ít khổ nhỏ cho những người thích chơi sách đẹp. Dày 216 trang. GIÁ 0\$70

Đã có bán TIÊU SON TRÁNG SĨ (LÁ MÃ) (Tập I) của KHAI HƯNG — Giá 0\$25

10 NGÀY SAU SẼ BÁN TẬP II

Luyện thân thể cường tráng (Tiếp theo trang trên)

người tài giỏi về các môn diễn kinh đến dự. Nước Nhật, trong cuộc tranh đấu đó, đã dự vào một ghế rất vang. Thành tích rực rỡ ấy nguyên do không khác, chỉ vì cả nước được khuyến khích luyện tập thân thể hàng ngày.

Cái gương sáng ấy, ta cần phải soi. Bồn phận của ta, của thanh niên, là phải kết đoàn lại lập hội thể thao khắp trong nước. Hiện giờ, phong trào thể thao tuy vẫn có, song chưa lan được rộng, chưa thẩm được sâu trong dân chúng. Công việc của thanh niên, là tự luyện lấy thân thể cho cường tráng, và hổ hào người chung quanh theo gương dè dặt đến những thành tích vang của người Đức, của người Mỹ, của người Nhật.

Hoàng-Đạo

Cần có trí xếp đặt

(Tiếp theo trang trên)

Thì lúc đó còn gì dễ hẳn là công cuộc cải cách nữa.

Một việc như vậy, trăm, ngàn việc đều vậy. Các hội học, các hội buôn, các hội ái hữu của ta cũng đều bị hoặc thất bại, hoặc đở dang vì công cuộc xếp đặt không được phân minh.

Vậy, cái tinh thần luộm thuộm cầu thả của các cụ xưa, của phần đông dân ta hiện thời, ta phải coi như một người thù lớn. Ta cần phải cố tự luyện, tự tu, để đối chọi với cái tinh thần ấy và hết sức đem phương pháp xếp đặt của người thái tây áp dụng vào các công cuộc chung của ta mới mong có kết quả rực rỡ được.

Hoàng-Đạo

UN COURS DE STÉNO sera ouvert à L'ÉCOLE THĂNG - LONG Le lundi 4 janvier 1937 à 18h

Professeur : M. KIỀU-HUY-KINH Diplômé de l'Institut sténographique de France

Durée des études : 1 MOIS à raison de 1h par jour, sauf les dimanches. Pour tous renseignements, s'adresser au Secrétariat de l'École Thăng-Long, rue Bouret, Hanoi.

N.B. Ce cours de Sténo ne sera pas exclusivement réservé aux élèves de l'École Thăng-Long ; les personnes étrangères à l'École pourront s'y inscrire.

TÙNG TUẦN LỄ MỘT

BỎ QUÁCH ĐÌ

ÔNG Hoàng-Đông-Phu, lòng dõi tinh Hả-dông có lỗi cho ta biết chút ý kiến mọn của ông về số chí thu của các viên chức nhà nước.

Theo ông ta, thì ngoài sự như cẩn hăng ngày như cơm, áo, nhà cửa..., người annam còn nhiều khoản phải tiêu lạm. Người annam phần nhiều sống trong chế độ đại gia đình. Trên còn bố mẹ già chẳng hạn, bồn phận một người con là phải phụng dưỡng song thân. Rồi dưới đến phải lo tác thành cho các em nhỏ, phải gác dựng cho chúng, phải cho chúng đi học, đi buôn, làm thơ, v.v... như thế mới tròn bồn phận một người anh, và đối với cha mẹ mới không lỗi đạo làm con. Ngoài ra còn nhiều bà con, anh em trong họ đến chơi với mình. Sự thù tiếp họ hàng thân thích hag lai tới cũng là một khoản chi lớn của các công chức. Người annam vẫn có câu : « Một người làm quan cả ho được nhau ». Câu nói ấy, ai nấy đều thuộc lòng, khiến người nào được nghe một ghế trong công sở cũng phải ngẫm nghĩ đến nghĩa của nó. Người annam hiểu nghĩa chữ « quan » trong câu ấy một cách rõ ràng lắm. Không cứ làm lồng đốc, tuần phủ, án sát, tri phủ, tri huyện mới là làm quan,

làm thư ký lòi sứ, bưu điện, công chinh, thương chính, thời thì hổ động làm việc nhà nước là được làm quen rồi. Vì thế cho nên phải thủ tiếp ông có, bà cậu, ông chú, bà bác, họ nội họ ngoại, họ gần họ xa nhiều lắm.

Với một số lương ít ỏi, mà nay tiền tiền tần ông này, mai tiền tiền lầu bả kia, rồi lại còn rượu chè ăn uống nữa, thì sao cho đủ. Lại thêm một tục lệ ở hương thôn nó bắt buộc người annam phải đóng góp với dân, với làng khao vọng, lễ lẽ v.v...

Sự thực như vậy. Nhưng là một sự thực đáng buồn. Chính cái chế-dộ đại gia-dinh thái cũ, với lại những tục lệ phiền toái ở thôn quê nó dâng buộc dân annam, nó khiến dân annam tiến bộ một cách khó khăn. Chế-dộ đại gia-dinh bắt người ta cảng đáng cho anh em, họ hàng, nên mới sinh ra tính ý lại nha nhược, nên trong xã hội ta chí lợt lợt mới không nảy nở ra được. Còn những sự khao vọng đóng góp, chỉ đem lại cho người ta chút hư danh đáng bỉ mà thôi.

Bồn phận những người mới, bồn phận các viên chức — thương lừa trong nước, — là tìm cách thoát ly những điều dâng buộc kia. Ma thoát ly tưởng cảng không khó : chỉ có luyện ý chí cho mạnh mẽ là xong.

Hoàng-Đạo

VIỆC TUẦN LỄ

PHÁP

Tại viện Thuộc địa Pháp. — Trước ngày nhậm chức Toán-quyền Đông-duong ông Brévié đã tiếp đại biều đoàn Bảo hộ quyền lợi Pháp ở Viễn-đông. Ông Marchot giám đốc mỏ than Hongay phát biểu ý kiến về việc thi hành luật xã hội ở Đông-duong. Ông Pillio muốn mở mang Cam-ranh thành một hải khẩu lớn.

TÀU

Cuộc biến động ở Tàu. — Trường-học-Lương yêu cầu Nam-kinh giáo him quyền cho Diêm-tích-Sơn. Quản Mông-ca định chiến ở Tuy-viễn để lòng trung thành với Nam-kinh. Chính phủ Nam-kinh quyết không bao giờ hòa hợp với quân cộng sản cả. Viện cố vấn của Trường đến Thượng-hải bị quân Chánh-phủ canh phòng rất riết. Trường-học-Lương dâng quân bồ trân ở mặt bắc để giữ những nơi hiểm yếu.

Đông-kinh 22-12. — Trước khi cử sứ, Trường-học-Lương dự bị rất cẩn thận.

Thượng-hải 24-12. — Trường-giáo Thach được tha phò có Diêm-tích-Sơn đứng giữa điều đình. Trường-học-Lương sắp đi ngoại quốc.

ĐÔNG-DƯƠNG

Hanoi 27-12, hơn 300 thợ thời thông phong dinh công, họ yêu cầu năm khoản nhưng chủ chỉ cho có một, mà lại còn không được toàn vẹn.

Hai tờ báo bị thu. — Tờ Dân-quốc và tờ Việt-Nam đã bị thu hồi giấy phép.

Saigon. — Ngày nửa tháng trước tránh, ông Biêp-vân-Kỳ lại bị bắt tại cầu sắt Biên-hòe rồi.

Nhân dân Hà-tiên di dưa dám Lý-van-Binh, anh này bị chủ nhà hàng là Bernard và một người tay nữa là Furey đánh chết. Trong lúc ấy có cả viên chủ quản Nguyễn-duc-An và Hương quản đương sống rượt la-ve để chứng kiến vụ giết người ấy, vì vậy ông thống đốc Pagès đã ra nghị định ngừng chức viên chủ quản. Anh em tù tội ở khóm Hà-tiên đánh thực đê tò đầu chia lùon. Công chúng đi dưa dám rất đông đê tò cho chính phủ biết họ không thể an lòng thấy bọn vò-luong giết oan người như thế. Bernard có thay kiêm nên được tại ngoại báu tra, còn Furey đã bị bỏ giam rồi.

Những người tù chính-trị-làmereo ở lao bảo đê phản đối chế-dộ khâm-duong và yêu cầu được đai bảo, đều bị dày đai Bannmethuột cả.

Khánh thành nhà thủy-tạ. — Chiều thứ tư ngày 30-12-1936 đã làm lễ khánh thành nhà thủy-tạ bờ Hồ Girom. Nhà thủy-tạ này do hai ông Võ-Đức-Diên và Võ-Xuân-Tùng, kiến trúc sư vẽ kiểu.

NHÀ XUẤT BẢN « ĐỜI NAY » TÙ SÁCH ĐẸP VÀ RÈ TIẾN QUÀ NGÀY TẾT LÁ MÃ và KHÔ NHỎ Giá từ 0\$20 đến 0\$30

TÙ NAY BẾN TẾT SẼ DÀN DÀN CÓ BÁN

TRỐNG MÁI (lá mạ)	0\$25
VÀNG và MÁU (lá mạ)	0.25
TIÊU SON TRÁNG SĨ (lá mạ)	0.25
MAI HƯƠNG và LÊ PHONG (lá mạ)	0.28
LẠNH LÙNG (khô nhô)	0.25
ANH PHÁI SỐNG (khô nhô)	0.30
ĐỜI MƯA GIÓ (khô nhô)	0.25
LÊ PHONG PHÒNG VIÊN (khô nhô)	0.25
TỤC LỤY (khô nhô)	0.25
NHỮNG BỨC THU TÌNH (khô nhô)	0.25
MÂY VÂN THƠ (khô nhô)	0.25
GIỌNG NUỐC-NGƯỢC (khô nhô)	0.25
ĐƯỜI BÓNG TRE XANH (khô nhô)	0.25
HAI BUỒI LÚIHIỀU VÀNG (khô nhô)	0.22

NGÀY NAY TRÀO PHÙNG

CÂU NHỎ HÀI-PHÒNG

O' HAIPHONG mới xuất đầu một tờ báo chữ Pháp tên là *Le Petit Haiphonnais* (câu nhỏ Haiphong). Chủ nhiệm tờ báo ở Haiphong ấy là ông Nguyễn-tháng-Long.

Tên báo như nhắc cho người nhớ đến báo « Le Petit Marseillais ». Có lẽ vì thế mà lúc xem xong báo, ai nấy đều phải vỗ bụng mà cười. Song không phải cười vì những câu nói khoác quá sức tưởng-tượng, mà vì những câu văn... hay quá sức tưởng-tượng.

Riêng bài phi-lô đã dùt cho ta biết tài nghệ của tờ báo « Câu nhỏ Haiphong ». Các bạn hãy thấp hương rồi lắng tai nghe vài đoạn văn bồng trầm bồng bầy :

« Le Petit Haiphonnais est un journal indépendant. Il ne servira aucune soule, aucun parti politique, qui ne s'occupe que de ses intérêts particuliers, il servira plutôt tout ce qui pourrait être utile à notre jeune génération moderne, à notre société longtemps resoufflée, méprisée.

« Le P. II... recherchera à éclaircir... les questions qui intéressent tous ses lecteurs mais qui restent ou que l'on veut ignorées d'eux. Il mettra dans une lumière intense le désir, les aspirations de notre peuple qui manque d'une porte-voix nette et claire... »

« ...Dans l'art théâtrale annamite, M. Đỗ-xuân-Úng vient de signer un contrat avec M. Yean... directeur de la compagnie théâtrale chinois à Hong-kong, pour y séjourner sa troupe. Le départ sera prochainement. De leur séjour à Haiphong, la troupe a été acclamée par la population haiphonnaise surtout les étoiles de la troupe comme Hélène Vinh., et tant d'autres dont on ne peut pas oublier Sà... nous souhaitons M. Úng un bon voyage ainsi qu'à sa troupe. »

Tôi không thể viết được nữa; cây bút tôi cầm rời rai... vì cả người tôi rung động nhịp nhàng; tôi buồn cười quá.

Nếu đó là mục đích tờ báo « Câu nhỏ », thì tờ báo ấy đã đạt được ý nguyện rồi... Nhưng tôi sợ báo ấy là một tờ báo khôi-hài mà không biết.

Đây là một mẫu văn khác của tờ báo Le Cygne Haiphonnais :

« Alcool — Nous voulons revenir sur le problème d'alcool puisqu'on en fabrique avec monopole de fait, puisqu'on en vend autoritairement en l'imposant, puisqu'on en parle salué et puisque l'alcool est l'élément essentiel de l'âme annamite et qui constitue comme on le dit habituellement, le vend qui fait flotter l'étendard... » (1)

Ý chừng tác giả - muốn dịch ra chữ Pháp câu chữ nho « Nam vò tura như kỳ vò phong. » Ý chừng tác giả - muốn



THÀY TUỐNG (cản thị) — Nếu tôi không làm, thì người mà vả tay như thế này có phần kém về khiếu thông minh.

KHÁCH HÀNG — Ông nói đúng đấy. Ông đương xem tuồng cái bit tất tay của tôi mà cái đó làm bằng da bò.

tô cho thèm hạ biết mình thông chữ nho, lại giỏi chữ Pháp

« Hầu tố, mết sĩ thông mọi tiếng
Không văn Tân từ cũng văn Tây».

Hoàng Đạo

1) Dịch đúng nguyên văn :

Chúng tôi bàn trả lại về vấn-dề rượu, vì người ta nấu vấn-dề ấy bằng độc quyền hiện hành, vì người ta bán vấn-dề ấy một cách áp chế bắt buộc phải mua, vì người ta nói đến vấn-dề ấy không chán, và vì rượu là phần tử chính của jinh hồn Annam và phần tử ấy — như người ta thường nói — là ngôn giờ làm phết cờ.

TÚ MỞ BÌ XE « BÌNH BỊCH »



Tú rứng mõ, cưỡi xe « bình-bịch »
Máy nổ vang trời, sinh sích chạy
như bay,
Bóp còi « toe! » như quát tháo,
dương vầy,

Bên đường cái, khách rãng ngay tăm

Tú nghĩ lại khỉ còn đi xe đạp,

Một lứa xe chám chạp, hèn lành.

Trên đường đóng, dù chuồng bầm

thất thanh

Người đứng đinh, vẫn làm thinh

không chịu tránh,

Thế mới biết rằng người xấu tính,

Thấy ai hiền thường khùng khỉnh

ngạo chơi.

Ké có quyền lác họa ra oai

Mỗi có thè khiến người đời khiếp

phục.

Ồ! Ngán nhỉ ! ở trên thế tục,

Con người ta bắt đọc bắt anh hùng

Tú Mõ

BIÊM BÁO

Nói cái gì vậy ?

Nói rất nhiều, nói rất lớn, nhưng rú cực « nói cái gì ». Đó là đặc tính của ông Lê-văn-Trung.

Ta hãy lắng tai nghe ông ta :

Nắng lảng-lảng đọc xuôi từ đầu đến cuối thiên ai-sử mà Lê-Vỹ dã chép ra trong cơn sốt, cơn rét, trong những đêm hùn quanh mà trái tim đã bị lùng trì, tăng sèo... Nắng thấy trên trang giấy dỗ lòe những màu.

Nắng thấy rao rực... Ngotrời bốc lửa, mắt nẩy dom dom.

Trong một cảnh vật nắng trưa những thán-khi, im lìm như ngủ, như chết, một tiếng xét như chuyền

trời lay đất dã nồi lên, thức tỉnh cây cỏ. Nó báo trước những trận cuồng phong ghê gớm, nó mở đầu những trận bão chét có (?)

Bèo leo, sòng kèm, mra sa giờ tập.

Khóng-khi như dien như cuồng : kêu, la, gào, thét.

Vũ trụ như dòng dài, như hóa rõ : cây rén, nhà dồ, cát bay, đá lở, thuyền đâm, vật trôi.

Bầu trời tối đen, quần quai như sáp dỗ sáp xuống.

Trái đất bị lay đến gốc như sắp tung ra !!! (chẳng tôi đánh dấ).

Hảo quang chạy tảng luồng.

Nước dỗ xuống tiếng hối.

Xó ác-khi xuống ám-li.

Dồn tâ-ma vào địa-ngục (!!)

Tạo-hóa dã phò quyền vạn (thắng !!)

Muốn loài tảng đỗm kinh hồn, rầm rập vang theo.

Giồng trân xoay máy.

Bao nhiêu lô xo dã vi cuộc doanh hoàn mà mềm yếu.

Bao nhiêu bánh xe dã vi cuộc chuyền vần mà mě răng, sai khớp.

Phải tôi lại các lô xo (!)

Phải canh-lân các bánh xe (!)

Phải kiến-khiết tại sự sống (!)

(Một trái tim T.T.B. số 32)

Làng nước ơi ! vẫn chuong ơi ! đây cái thùng sắt tay rộng tõ kia lại.

Hỏi ngắn ngo

H Ủ hết chán, tắc giã « Một trái tim »
lại lẩn thẩn hỏi khi ông trông thấy
một bà cụ mù lòa (T.T.B. số 133) :

Nhưng sao được tin con cụ di biệt
tích, cụ lại mù mắt ?

Hay cụ chỉ khóc thầm ?

Rồi ông tự đáp :

Nhưng giọt nước mắt kia đúng lẽ
ràn rụa ra ngoài, lại chảy xuống trái tim,
lâm cho loãng máu, nên mới
trong một năm, cụ dương khỏe mạnh
đã hóa hom hem...

À ! thi ra thế kia đây. Xét « tâm lý »
mỗi giọt làm sao ! Nhưng chưa hết đâu,
ông còn đố :

— Đỗ ai lây gi mà hiph tượng được
sự đau đớn của bà cụ đã khóc chòng
lúc trẻ trung đến khi trở về già lại
được tin đứa con một yêu quý di mất
tích ? Đỗ ai là được sự chuyền vần
trong eo thè cụ, để định được giờ
hạn cái đau nó phải từ đâu, bánh
trường đến đâu, rồi dùi dùn ở đâu ?

Đỗ ai là được cái trạng thái sang
mẫu của cảm giác, từ sướng đến khổ,
từ vui đến buồn. Đỗ ai vốn rõ rệt
được sự chiến đấu của nguồn sống
với đau thương ? Đỗ ai vê nỗi sự
chống cự của bản năng bảo vệ đối
với cái chết ám u của linh hồn ?

Nhưng đố ai hiểu được ông định nói gì ?

Lêta

Đã có bán

VÀNG VÀ MÀU

(LÁ MÃ) của THẾ-LŨ —

GIÁ 0\$25

HỘI CHỢ HÀ NỘI

1936

MẤT
GIANG



Bản vẽ này thiếu 10 câu chủ thích. Các bạn nghĩ làm rồi gửi về. Dưới mỗi tranh sẽ đăng
câu chủ thích nào hay nhất. Có 10 giải thưởng báo hoặc sách để tặng 10 câu được chọn.

Hat san

Như thế nào được

Trong bài « Bời ván nhán thí-sí » (Sao-mai số 150) :

Nhà làm ván trong lúc cảm hưng có cái tài đem tâm cảnh hóa lẩn với cái đẹp thiên nhiên làm nên những khung ảnh oán thiết thế, ưu thời mẫn thê, hoặc khảng khái, hiền ngang, khuyễn khích, can gián như những mảnh tim tan tành vỡ.

Bố ai biết cái gì như những mảnh tim tan tành vỡ?

Câu văn « khả phủ »

Trong tâm lý tiểu thuyết « Một trái tim » của Lê-vân-Trương (T. T. B. số 34)

Phải qua những trận bão lồng ghê gớm mới hiều được cái sức mạnh khả phủ của một trái tim gác nên bởi một đời tận tụy, một đời đạo đức, một đời hy sinh.

Qua những trận bão lồng ghê gớm đến đâu cũng chẳng hiều được

cái « sức mạnh khả phủ » là cái gì!

Nếu không ..

Cũng trong truyện ấy :

Nếu ai đã biết thế nào là đời, thế nào là người thì phải nhận với ta rằng nhiều khi phải đem đặt trái tim lên trên cái dạ dày.

Vậy nếu không biết thế nào là đời, thế nào là người, thì tất phải đặt dạ dày lên trên trái tim? Nhưng khôn nỗi, trái tim bao giờ cũng bị đặt ở trên dạ dày.

Tiếng gì thế ?

Trong truyện truy-lạc (S.G.T.T. số 6)

Nếu không tin thì em xin lấy em làm lý dụ, làm mẫu chuyện kề cái tiêu sử mà em thè đó toàn là sự thực nó là cái mầm giơ-giơ mà người ta cố ý gieo đời em vào vũng bùn dơ bẩn, hoàn cảnh và xã hội đã dìm em và những người lương thiện như em mà nền luân lý ca tung các đòn linh thiêng thả chất phát của bọn gái quê chung em một cách bất công.

Lùng củng những hạt sạn là hạt sạn.

Hàn dãi sạn

Tiếp theo tranh ở Ngày Nay số 38



CÔ THÚ KÝ — Bà ở nhà gửi ông một cái hồn

— ÔNG CHỦ — Được lắm, cô nhận lấy rồi đưa cho tôi và ..

... nhận thế cô gửi lại cho nhà tôi năm cái

VUI CƯỜI

Lại truyện ăn mày mù

Một bà cụ già phúc hậu, đồng lòng thương tâm, khi trông thấy tên ăn xin què dương ngồi ở cạnh cửa nhà bà.

— Khốn nạn, bác này! Đây, dái bắc đồng trinh. Què quặt như thế có lẽ khồ hơn mù lòa cả hai mắt.

— Thưa cụ, không đúng a, Trước kia, con mù, thường thường người ta vẫn ném cho con tuyển chính giả cả a, thành ra con thiệt nhiều quá!

(Le Rire)

Mưu mẹo của A. Dumas

A. Dumas nhận viết bài cho ba, bốn tờ báo một lúc và muốn cho có đủ bài, nghĩ ra một mẹo rất khéo. Trong truyện « Ba người ngứa làm » thường thấy những đoạn như sau này :

— Anh đây à!
— Phải, tôi.
— Tôi đợi anh.
— Tôi đây!
— Anh đã thành công rồi?
— Đã.
— Thật chứ?
— Thật.
— Thế nào?
— Xong rồi.
— Vậy ta ngồi nói truyện.
— Nào, nói truyện.

Nhà báo tinh gióng trả tiền và tính rât dát, nên cái lối nói truyện ấy chẳng làm cho các ông chủ nhiệm bằng tông li nào. Các ông đồng lòng bảo A. Dumas rằng chỉ trả nửa giá tiền dù dinh cho mỗi gióng nào không quá nửa cát.

Khi A. Dumas đang đọc bức thư của nhà báo, một ông bạn đến chơi, Dumas cầm bút sáp cả một trang giấy :

— Tôi giết nó đi rồi!

— Giết ai?

— Thằng Grimaud it nói ấy! Tôi đặt nó đè có thể viết những mẩu gióng đó. Nay họ không trả đúng tiền thì tôi đè các vai chính nói còn hơn,

T. Huân thuật

Tristan Bernard khôi hài

Tristan Bernard tuy nhiều lần được hoan nghênh nhiệt liệt, nhưng cũng nhiều lần bị « lụt » to. Chẳng hạn như khi diễn vở « Les phares Soubigou ».

Nhưng ông ta bao giờ cũng biết nhìn những sự thất bại ấy một cách vui vẻ. Có mấy ông bạn ở tỉnh về Paris chơi, xin hai vé di xem diễn vở kịch ấy, ông gửi cho một tấm danh thiếp để rằng :

« Giấy biển hai ghế xem « Phares Soubigou ».

Xin chú ý.— Người xem phải phòng bị cẩn thận vì rạp hát rất vắng.

Trả lời những thư xin vé phô-toi Tristan Bernard viết : « Một phô-toi, không được! Ông chủ rạp không hiểu dưới một phô-toi đâu ».

100 / 100 (khỏi ca)

Đây thuốc này, công hiệu như thần, ai bị phổi dù nặng, nhẹ, lâu, mới, thế nào cũng khỏi hẳn, 100% người không sai một. Được công-biên như vậy, là vì chúng tôi chế công-phu hơn các thứ thuốc khác.

Cách chế : lấy những vị nam-dược nấu thành cao (lấy nguyên chất); những vị sát-trắng, tiêu-dặc, cho vào lò, nấu chín lấy hơi bốc lên, rồi mang ra giữa cánh đồng chôn xuống đất trong 2, 3 tháng để lấy âm-khí (vì bệnh lâu ai cũng nóng, nấu phải lấy thử-khí, để cho tính chất thuốc được mát, như thế đồng mới chóng khỏi được). Thuốc chế kỹ như vậy, nên không công pha, không hại sinh-dục, đồng làm việc như thường, không vật-mệt, đàn-bà có mang dùng được cả.

Bệnh lận dương buốt. — buốt, tức, ra mồ hôi, đau, sót, tiêu-tiêu-ít, r. v. dù nặng đến đâu chẳng nữa, chỉ dùng một lọ số 58 giá 0.50, sẽ khỏi hẳn.

Triết-nọc. — sau khi khỏi bệnh tinh, còn lại mồ hôi tiêu có vân (filaments) khí trong khi vâng, thỉnh thoảng ra mồ, nhồi ngứa ống tiêu, ăn đặc, làm việc nặng nhọc, bệnh ánh-phục-phát, người thận kém, lại đau lưng, mỏi xương. Bệnh Giang, còn lại : giật thịt, nói những chấn động như muỗi đốt, dùng tôt, đàn lưng, dùng một hộp số 68 (1.50) là hết nọc. Bã-in thêm lân thứ hai cũng 30000 quyển sách nói riêng về cách « chữa bệnh phong tinh » và « bệnh của phụ-nữ ». Ai xem cũng có thể biết cách chữa lấy, tránh được cái hại, uống phải thuốc của những ông lang mập mờ. Các thím xin lại những nhả dai-lý lấy. Nếu không có,

Nhà thuốc BINH-HƯNG 67, Phố Cửa-Nam — HANOI

Bại-ly. — Haiphong : Mai-ly 60-62 Paul Doumer, — Saigon : Trần-Nguyễn-Cat 81 b. Charner,
Camphamine : Phu-hung-Long, — Sontay : Phu-Tuong 8-1 hố, Cửa-Hậu. Tỉnh nào cũng có.

Có cuộc thi hơn 50 giải thưởng đích đáng Xin xem QUẦN HÙNG KIỂM HỘI bán khắp các hàng sách lớn trong cả Đông-Pháp sẽ biết...

NGÀY NAY TRÔNG TÌM

MỸ THUẬT VỚI THƯƠNG MẠI VÀ KỸ NGHỆ

Như Hội chợ Hanoi đã cho ta thấy, thương mại và kỹ nghệ của người mình còn khuyết điểm nhiều và không tiến bộ được, vì các nhà công nghệ ta không chịu hợp tác với các nhà mỹ-thuật để nâng cao giá trị của các thứ hàng làm ra.

Ở bên Pháp, vào thế kỷ thứ 17, các nhà công nghệ đã biết hợp tác với các nhà mỹ-thuật rồi. Và những nhà mỹ-thuật nổi danh hồi ấy cũng vui vẻ mà giúp việc cho các nhà kỹ nghệ.

Những giòng dưới đây trích dịch trong một bài nói về « những cửa hiệu và nhà buôn của Paris thưa xưa dũng ở tạp chí Lectures pour Tous.

«... Nghệ thuật rất mỹ lệ của thời ấy đã đem cái vẻ cao quý của mình mà áp dụng trong kỹ nghệ, tỏ điểm cho những sự trao đổi thông thường của thương mại. Họa-sĩ Watteau (1) vẽ tấm biển cho nhà buôn tranh Gersaint, Chardin vẽ cho một nhà thợ cạo, Cochin (con) vẽ cho hiệu tạp hóa Stras. Những mẫu giấy hay bìa in những địa chỉ mà các nhà buôn thường phát cho khách hàng, những giấy factures đều đóng khung bằng những hình vẽ mềm mại, hoa mỹ mà ở dưới, những nghệ sĩ đích danh chẳng từ chối mà không kỵ tên.

Họa-sĩ Choffart làm người giao hàng cho người thợ khắc Aubert, trên tấm biển nhà Papillon, cho người thợ đồng hồ Dauthiac, và người bán thảo-dược cho nhà vua cũng thuê họa-sĩ vẽ 10 tấm tranh khác nhau trên những giấy để hộp và lọ. Moreau vẽ tấm địa chỉ cho nhà thợ may Chamot, Eisen đem những bông hoa và thân Ái-tinh sen lẩn vào những trái cầu và địa bàn làm cho tấm địa chỉ của Magny « kỹ sư đồng hồ » có một tính cách riêng.

Mạnh ai nấy tìm, đem hết cách để làm nên thơ những vật nhỏ mọn, rãnh thường. Nào những tràng hoa lượn vòng, những hòn non bộ đơn thanh; nào những cái sừng tung hoa, quả, biểu hiệu sự phong phú, những cảnh là cong cong. Đủ cả các thứ để đem sự sành sỏi của người Pháp, để đưa kỹ nghệ và thương mại của người Pháp ra lập luật ở các nước bên Âu-châu, đến nỗi chỉ một con búp bê của cô thợ may phố Saint-Honoré cũng dù dè mỗi tháng thay đổi cái « mốt » y phục thản's Paris ».

(Lectures pour Tous)
Đào-vân-Thiết dịch

(1) Họa-sĩ Watteau và những họa-sĩ khác kẽ trong bài này đều là những tay nghề cao, rất nổi tiếng về thời bấy giờ.

Trí thông minh là cái gì ?



ANH CÓ THÔNG MINH KHÔNG ?

có thể làm một cái lính dỗ nhanh và đúng là một triệu chứng của sự thông minh.

Nhưng người ta không có thể nói được rằng có một cái « thông minh » ngoài những sự thực hành rõ rệt, và nếu có, cái « thông minh » ấy có thể đứng riêng ra đến bậc nào. Những cuộc đố mà người ta đã nghĩ ra đến bây giờ không giúp cho chúng ta thêm biết gì về sự ấy.

Nếu thông minh là sự tìm câu trả lời nhanh chóng, thì những cuộc đố kia có chỉ dẫn cho chúng ta biết. Nhờ đấy mà người ta biết rằng có những người có khiếu hơn các người khác.

Những bài đố về thông minh phải là những bài đố không cần đến một môn học riêng, như khoa học, hay văn chương chẳng hạn.

Bài đố « sáu tác giả » dưới đây là một thí dụ.

Câu B.. bảo có em gái : « Người trong ảnh này là cháu gái tôi ». Có em trả lời : « Nhưng không phải là cháu gái tôi ». Tại sao ? — « Hai đứa nhỏ đương chơi ở trên nóc nhà bỗng ngã仆 xuống dưới và khi chúng đứng dậy thì một đứa mặt bị bầm và một đứa mặt lại không việc gì. Nhưng mà lại chính thằng bé mặt sạch chạy đi rứa mặt. Vậy các bạn sẽ giảng ra thế nào ? »

Nếu các bạn quả thông minh theo như nghĩa mà một vài người đã tìm ra thì các bạn sẽ trả lời được rõ rệt về những câu hỏi trên sau khi nghĩ ngợi một chút, không lâu mấy.

Theo phương diện này thì sự

Hôtel & Café de La Paix Hanoi

ENTIÈREMENT REMIS A NEUF
CHANGEMENT DE PROPRIÉTAIRE

Salle de café moderne

RESTAURANT DE 1^{er} ORDRE — CUISINE RENOMMÉE

Repas à partir de 1\$25

Chambres — — 1\$50

DINERS FINS sur commande.

LE MEILLEUR ACCUEIL EST RÉSERVÉ
À LA BOURGEOISIE ANNAMITE

CHARLES GUILLOT Propriétaire

TÉL. N° 48

« Sáu tác giả ngồi trên xe hỏa, ba người mỗi bên. Tên họ là : Bình, Bằng, Gi, Giang, Phan và Việt. Mỗi người đều có nghề riêng (không theo thứ tự) : nhà khảo cứu, nhà sú-học, nhà viết truyện, nhà viết kịch, nhà văn sĩ, nhà viết văn trào phúng.

« Mỗi người đều có viết một quyển sách mà một người khác trong bọn đang đọc.

« Ông Bình đọc sách khảo cứu ; ông Gi đọc sách của người ngồi trước mặt. Ông Bằng ngồi giữa nhà khảo cứu và nhà trào phúng. Ông Phan ngồi bên cạnh nhà viết kịch. Nhà khảo cứu ngồi trước mặt nhà sú-học. Ông Giang đọc một vở kịch ; ông Bằng là anh rể nhà viết truyện. Ông Bình không thích sú-học. Ông Giang ngồi trước nhà viết truyện. Ông Phan đọc sách của nhà trào phúng. Ông Việt không đọc thư báo gửi Tim xem mỗi ông làm nghề gì ».

Nếu các bạn có thể tìm câu trả lời trong nửa giờ, thì các bạn có thể tự hào về trí thông minh của mình.

Hubert Philipps

(New's chronicle — Londres)

1*) Ta cũng có một câu đố về gia đình : bố vợ anh rể cưới có phải là tang hay không ?

XÃ GIAO

PHÉP XỬ THẾ (1)

XXII

NHÀ CỦA

(Tiếp theo)

IV. Tiếp khách. — Cũng lại xin mượn lời ông Paul Reboux, để đánh dò cái ốc trưởng giả chỉ thích bầy vè theo cõi lè, không biết châm chước theo thời.

« Trong phòng khách, triết hàn những đồ chơi vụn vặt, những tủ kính, những « tò bụi », những ảnh đóng khung. Ít tranh, không có cây dây lá (plantes grasses) đã dành... »



Đó là ông Reboux công kích những thứ bầy biện của người Pháp, mà ông cho là lố lăng, là rởm. Nhưng nêu ông biết đến những thứ bầy biện của người Nam ! Nào lò cõi, nào phòng xanh, nào chóe, nào liền, nào cầu đối khẩm, nào lô bộ, v.v... thí trời ơi ! ông có thể phát điện lên được !

Nhà cửa

« Đò đạc nên có những bờ mặt nhẵn, dễ lau chùi. Nên hiểu rõ rằng

mặt gỗ của chiếc đàn piano không có gì là ô-ue ca, và không cần phải che đây bằng một tấm vải có viền tua.

« Tôi lại nói thêm rằng để riêng một phòng khách, một căn phòng làm chỗ để thừa tiếp xâ-giao, là một cái tục đã gần bỏ rồi. Nhà cửa mỗi ngày một đắt đỏ, khoa kiến trúc mới có những nguyên tắc mới, làm cho càng ngày người ta càng muốn triệt bỏ cái phòng khách lanh léo và không có sinh khí, mà thay bằng một cái phòng « để sống » (living-room của người Anh), một căn phòng trong đó người ta hay ở đến, người ta làm việc, người ta giải trí, một cái phòng có sinh hoạt. Nếu khách có trông thấy một vài đồ vật gì chứng tỏ rằng chỗ đó không phải là riêng để tiếp khách, thì cũng không còn lấy làm khó chịu nữa. Đôi khi phòng khách lại còn chung lắn với phòng ăn. Phả một bức vách đi, tức là ta có một căn phòng rộng rãi, ở đấy ai cũng được dễ chịu. Bàn ăn chiếm một góc phòng, chứ không như trước, len lỏi vào giữa một cái tủ buffet và một cái tủ desserte » (Paul Reboux — Nouveau Savoir Vivre).

Những lời lẽ trích dịch ở trên là tiêu biểu cho một luồng tư tưởng mới, không bị lề nghì cõi giằng buộc, biết dung hòa lẽ nghì với sự sinh hoạt mới, biết trọng mỹ-thuật và cũng biết trọng vệ sinh nữa.

Nhưng không nên hiểu nhầm là nên phả bỏ sự lẽ phép và giao thiệp với nhau một cách rất cẩu thả. Bao giờ cũng phải sống có ngăn nắp; có chỗ tiếp khách, có chỗ ăn, chỗ ngủ, cho đầu nhà chật hẹp, phải châm chước mà xếp đặt mấy chỗ chung một buồng.

(Còn nữa)

1.) Xem N.N. từ : 16

Ai đã may ở hiệu
CH.MAU'S tất đã
biết tài cắt
của
CAI QUÝ,
Ai chưa biết xin mời lại

La coupe
CAI QUÝ

ex-coupeur chez CH. MAU'S
No 24 Lé-quý-Dôn Hanoi

Hơn 20 năm lăn lộn trong nghề lai
dược thực nghiêm rất lâu về lối cắt **Adam**,
nay ra mở cửa hàng riêng xin dem hết cái
sở dắc ra công hiến liệt quý đồng.
bảo ura vận Âu - Phục theo lối thời trang.

Cái tính cách « xã-hội »
của cái cười

Có mấy khi,
ai ngồi
một mình
má cười
bao giờ, và
sự thiếu
cười đã dự
một phần

lớn trong việc làm cho sự hú quanh thèm nồng nè. Ông Henri Bergson đã nói trong cuốn sách của ông khảo về cái cười : (1) « Người ta không cảm thấy cái buồn cười khi người ta có độc ». Và ông đã giảng về cái tính cách « xã hội » của cái cười như sau này : « Tiếng cười hình như cần phải có tiếng vang. Ta hãy thử nghe cho rõ : tiếng cười không phải một tiếng rứt khoát, chỉ có nó mà hết được. Tiếng cười là một tiếng nó cần phải kéo dài, nó cần phải lan rộng, dép từ chỗ gần ra chỗ xa... Muốn hiểu rõ nghĩa cái cười, chúng ta phải đặt nó vào cái cảnh huống thiên nhiên của nó là chỗ đóng người, chỗ hội họp ; ta phải định đoán cho rõ cái việc hữu ích của nó là cái việc thuộc về xã hội »

1.) « Le rire » — Essai sur la signification du comique, par H. Bergson. Alcan, éditeur, 1900.

CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

Sự thăng bằng
của thần-trí
(Equilibre mental)

C UỘC ĐỜI vi như một con sông. Thủy xem hai người chế thuyền cùng xuôi ; một người không có 'ai chèo, không có tài ; một người có cả những dụng cụ đó. Người này khiến thuyền di thẳng thắn, và tới cửa sóng rất chóng, ít met sáu. Trái lại, người kia tiến lên chậm chạp, chui theo chiều sóng chiều gió, luôn luôn bị đánh rạt từ bờ bên này sang bờ bên kia.

Muốn được số phận của người chế thuyền giỏi, phải kiểm lưỡng một đôi chèo, một bánh lái, và phải biết cách dùng ; phải có thể lực kiểm trị được mình, dừng để sự nhu cảm hay những vanh hanh có thể sai khiến được mình.

Sự vui, sướng, sợ, lo, ghen ghét, không nên để làm thay đổi được sự minh mẫn của thần-trí ta, tri hoàn được những hành động của ta và làm cho vô hiệu. Muốn được kết quả hay, ta phải chủ được sự cảm xúc của ta, ta phải bình thản (pondérer).

Cảm xúc không có kiểm trị, tức là nguyên cớ của mọi sự đau khổ, lo lắng, làm cho ta thấy trên bước đường của ta có lầm lỗi trắc trở gian nan, làm cho ta nung chi. Những người cảm xúc quá độ (hypersensibles), tức cũng như người cầm máy xe mà không có máy hãm, không có máy do tốc lực, không thể tự kiểm trị được. Những sự xảy ra đều sinh trong tâm hồn họ một cảm giác rất mạnh và gợi lên những phản ứng lực quá đáng : vui, mừng, giận, ghen ghét, lo sợ, thất vọng, v.v. là những ký sinh trùng hút hết khí lực của họ, và không cho họ được biết sự khang kiện, sự thành công, và hạnh phúc.

Ta phải giết hết những ký sinh trùng của thần-trí đó, và phát triển đức tính bình thản (pondération). Bắt đầu ta phải tập hành động ngay lúc khắc : hè một việc đã định là phải thực hành ngay lập tức.

Người bình tĩnh, bình tâm, dùng nghị lực của mình một cách điều hòa, không bao giờ đổi thay quá đột trong khoảnh khắc. Không có vui rầm rộ và lạc quan trong một giờ, và chau nǎn thất vọng trong hai giờ.

Sự bình thản làm cho người ta bao giờ cũng tự chủ, có thể đối đầu với các hoàn cảnh, với những cảnh trái ngược, một cách bình tĩnh, vắng tăm và thẳng ý. Người bình thản không có thù ghét kẻ nào mình đã yêu hôm trước. Không có nhân từ bùi sảng mà gắt gỏng bùi chiểu ; không tức giận, không lo lắng. Tự chủ, tin minh và kiềm trị được mình. Không bao giờ bị hoàn cảnh sai khiến, nhưng soay được hoàn cảnh theo ý mình.

Làm thế nào để trở nên một người bình thản ? Tập cách nào để được như thế ?

Xin thuật trong ký báo sau.
(Theo V. Pachev)



MỘT CÔNG ĐÔI VIỆC

Giặt địa quần áo cũng là một cách luyện vẻ đẹp thân thể

KHI mình giặt xong quần áo rồi, muốn đem ra phơi, ta phải bung chậu quần áo thế nào để cùi chỉ ấy cũng là một cách tập thể thao luôn thê.

Nếu các bạn bung vành chậu bằng hai tay và đưa vào trước bụng (như hình vẽ số 1 bên trái) thì trông nũng nè, co rút



Hình bên trái : Cách mang chậu quần áo nên tránh, trông vừa khó nhọc vừa xấu, đáng diệu lèch lạc.

Hình bên phải : Thân hình mềm mại, nhanh nhẹn, mắt ít súc mà di được xa.

các gân tay, mà cùi chậu án vào bụng nũng quá có khi bị nguy hiểm, và trông dâng người lom khom khó thở vì tại hai bên mang sườn bị vành chậu ép vào quá.

Nhưng, trái lại, nếu các bạn đổi chậu quần áo lên đầu, hai tay giờ lên đỡ vành chậu (như hình bên phải) các bạn sẽ đứng thẳng thắn, bình dâng trông thẳng bằng uyên chuyền hơn, thở được mạnh, và lại không phải rảng síc, vì đê trên



Hình bên trái : Cùi chì nên tránh, dáng diệu không thẳng bằng.

Hình bên phải : Lúc cùi xuống lấy quần áo lên, người uốn cong một cách dẻo dang, rất có lợi cho các bắp thịt ở phía lưng.

đều thi cả người đều chịu một sức nặng ấy cả. Các bạn cứ nên cho đó là một việc phiền phức và nên liều rằng đợi vẫn

là cùi chì giản dị và thông thường của dân bà ta khi mang một vật gì nặng.

Quần áo đè trong chậu, khi muốn lấy ra, ta chở đứng lom khom một tay chống lên bàn, một tay kéo quần áo (như hình số 2 bên trái) nhưng ta nên bắt chước (hình bên phải) đứng theo kiểu người rất đẹp này, ta nên đưa hai tay cùng một lúc và cùi lưng xuống lấy quần áo. Hai ống chân đứng rất thẳng, hình người cùi xuống trông mềm mại, hai tay đều cùng một loại cử động, hai vai kéo xuống bằng nhau. Như thế là một cách cử động theo đúng với thể thao.

Trong lúc phơi quần áo, giày phơi đứng cao quá, đến nỗi phải đứng kiêng chân (như hình số 3 bên trái), nếu các bạn phải đứng lên một cái ghế hay lên một hòn kê nào, các bạn sẽ đứng không được tự do, lại còn lo ngã là khác nữa, và các bắp thịt ở cánh tay, ống chân không được giãn thẳng, rất chông mồi, các bạn sẽ phải phơi vội phơi vàng cho chóng xong. Nhưng khi nào phơi quần áo lên



Hình bên trái : Đứng không vững, chất chướng dễ ngã, cùi chì vì thế sai lạc, à hồn loạn, thân thể mất thẳng bằng.

Hình bên phải : Các bắp thịt nở nang đều hòa trong lúc làm việc, dáng diệu cũng vững vàng và mềm mại.

một cái giày vừa tầm, không cao quá, các bạn sẽ đứng được thẳng người, hai tay với lên vừa cổ, các bắp thịt ruột thẳng ra, ngực nở, trông dáng người đứng thẳng thắn đẹp đẽ (như hình vẽ bên phải).

Các bạn cứ theo thế, khéo lợi dụng các cử động trong công việc hàng ngày cũng có thể thao luyện cho thân thể được dẻo dang, dẻo dai, và, đó là điều ai cũng mong muốn, có những nét đẹp đáng yêu.

Cô Duyên dịch
Journal de la Femme

Xếp đặt trong nhà

MỘT căn nhà sạch sẽ trong đó từ các cánh cửa, bàn ghế, tủ, sập đều lau chùi bóng lộn, các cánh cửa kính trong trẻo, những bức màn gió giặt sạch, các thứ đồ đồng sáng rực, dù đem lại sự kiêu hãnh, vui sướng đến trong lòng một người nội trợ giỏi. Các bà được cái kết quả vui sướng ấy không phải là đã quá lâm nô-lê cho sự sạch sẽ quá đáng dầu, không phải mất hết cả ngày giờ để thu gọn dầu : biết cách giặt dẹp khôn khéo là đủ.

Một người dân bà bản tính có ngăn nắp xếp đặt thứ tự trong nhà đều đi đến chỗ ấy cả.

Muốn thu gọn trong nhà hàng ngày thi chỉ mất hết hai giờ mỗi buổi sáng thôi.

Còn muốn giặt dẹp trong nhà ch' cần-thận hơn thi mỗi tuần lẻ nên đề ra một ngày rửa nhà, đánh đồng, đánh xi lên các thứ đồ gỗ và đánh cửa kính, quét mạng nhện trên trần nhà.

Phải dở quần áo ra phơi, xem trong rương, tủ có mọt, rán, chuột chui vào làm ô trong ấy không ? Mỗi lần đem đồ dạc ra phơi thi nên phơi cả rương, ngán kéo luộn thê ; lấy một miếng bông thấm « eau de javel » mà lau phía trong các ngăn tủ và đề hờ một lúc cho hơi ấm bay đi.

Khi sắp đồ dạc cắt vào, các bà lại nên sắp mỗi thứ ra mỗi góc cho có thứ tự để về sau dễ tìm, khỏi phải mất thi giờ lục lọi.

C. D. dịch
Andrée Berjon
(Paris Soir Dimanche)

Đời người bắt đầu từ 45 tuổi

Người đàn bà Hồi-Hồi thứ nhất làm trạng sư

LẦN đầu tiên ở phương Đông, một người đàn bà theo đạo Hồi được nhận làm trạng sư ở tòa án tỉnh Dames (Syrie). Đó là một thiếu nữ rất xinh đẹp người Syrie, tên là Bourone Tarazi, mới



có 21 tuổi. Cô ta có theo học trung học ở trường các bà Phuơc tỉnh Dames, rồi theo học ban cù nhân luật tại trường đại học ở Peyrouth. Nhà nữ trạng sư hứa sẽ hết sức bênh vực quyền lợi của phụ nữ Hồi hối hãy còn chậm tiến bộ.

Cô Bourone Tarazi là con gái một ông nghị người Syrie, và là giòng giỗi một nhà già thế ở Damas. Ở trước tòa, cô có thể cãi bằng tiếng Pháp và bằng tiếng Ả Rập được, nên cô ta được hoan nghênh lắm.

Những phụ-nữ Syrie khao khát sự giải phóng chỉ mơ ước được theo gương cô ta, tuy rằng cha mẹ họ hối cùn theo lề lỗi cùn hủ.

(Paris Soir)
Th. Am dịch

PHU-NƯ với CHỢ - PHIÊN

Chỉ có ÁO và GIẦY Quần Chúa mới có nhiều mẫu tươi rực rỡ và những đường cong mềm mại



Chuyên đóng giày, làm vิ đậm và may Y - Phụ Nữ 59, Hàng Ngang 59 Hanoi

LUYỆN - TIẾP
Architectes
N° 42, BORGNISS DESBORDES
HANOI

MỘT số phụ nữ Hoa-kỳ vừa can đảm rủ nhau lập lên một « câu lạc bộ ». Câu lạc bộ này có lẽ kỳ lạ nhất hoàn cầu. Cái tên của câu lạc bộ « Đời người bắt đầu từ 45 tuổi » cũng đã nhiều ý nghĩa rồi.

Câu lạc bộ này không nhận hội viên nào chưa đủ 45 tuổi.

Và lại — điều này can hệ nhất — bà, cô nào cũng phải bắt buộc khai thực tuổi mình là bao nhiêu.

Ai gian lận về chổ tuổi ấy sẽ bị trục xuất ra ngoài hội tức thời.

(Paris Soir)
Th. Am dịch

TẠI 30 ĐƯỜNG THÀNH HÀO
N° 30 Rue de la Citadelle

Téléphone 326

Phòng khám bệnh

Bác sĩ : CAO - XUÂN - CẨM
tốt nghiệp tại :

Đại học đường Paris

NGUYỄN TRUNG KỲ
BỆNH VIỆN QUÂN ĐỘC

Hoa liễu bệnh
Nội thương chứng

Sáng từ 9h đến 12h Chiều từ 3h đến 6h

Căn kip mời về nhà
lúc nào cũng được

GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG NĂM 1936

Người được giải văn chương Nobel năm nay là một nhà văn sĩ và kịch sĩ người Mỹ, Eugene O'Neil. Giải thưởng Nobel là một giải thưởng rất lớn (40.000 bạc Mỹ : gần 100.000 bạc ta), và chỉ những nhà văn rất nổi tiếng trong hoàn cầu mới mong được.

... « NẾU anh thử viết một quyển sách về cuộc đời, xem sao ? » Đó là một câu mà một nhân vật trong truyện của O'Neil hỏi một nhà văn rụt rè xua nay, vẫn không dám nhìn đến sự thực của cuộc đời. Tất cả những tác phẩm của O'Neil chỉ là những cuộc vật lộn với cuộc đời, một cuộc đời sâu sắc, tàn bạo, với hết thảy những cái ghê sợ, đâm dưới, đáng thương. Giải thưởng Nobel vừa rồi không phải chỉ để thường một cái tài đặc biệt của nhà viết văn, thường cái sức tiềm lực mạnh mẽ của người kịch sĩ : gã thường đó còn để khuyến khích một sự tự lập về tinh thần, cái can-dám tự mình vẫn là mình, tóm lại: sự vượt ra ngoài các khuôn phép, nó là cái đặc biệt nhất của O'Neil.

Vì định mệnh sui nên hay có lẽ chỉ vì một sự phản động tự nhiên, đổi lại cái lè lói của cuộc sinh hoạt Mỹ, đổi lại sự khuôn phép, sự kính trọng những tục lệ càng mới có lại càng chát chẽ, — đã nỗi lên một cái phong trào văn chương rất mới, đầy khí lực, gây nên bởi những trào lưu hay còn ngầm ngầm trong xã hội. Cái phong trào văn chương ấy xuất ra những tác phẩm mạnh mẽ và có đặc sắc.

Cái thành công của O'Neil làm cho mọi người vui lòng, vì sự thành công đó không phải tìm ở chỗ muốn nói tiếng, muốn giao du trong những tao dàn hợp thời, với những người thế lực, với những phụ-nữ tân tiến, là những người ở bên Mỹ, cầm danh vong trong tay.

... Ban khoán, kỳ di, mạnh mẽ hay mơ mộng, tất cả những kịch của O'Neil chỉ có một tính cách chung: một cái lòng thương người vô hạn — Nhà văn mạnh liệt và có độc áy đem lòng thương tất cả những nhân vật tàn ác mình đặt ra, và những kẻ chịu nạn...

(Theo Antonia Vallentin — VU)

Một vài kịch của O'Neil: *Le singe velu*, *L'Etrange Intermède*, *Le Grand Dieu Brown*, *Tous les Enfants de Dieu ont des ailes*.

BÁO MỚI

Kinh tế tân văn. — Tuần báo, mục đích để chấn hưng thục nghiệp, do ông Lê-Quế chủ trương, sẽ xuất bản ở Huế vào đầu năm 1937. (Báo 8 trang, giấy tốt in hai màu, nhiều tranh ảnh).

Báo quán 57 rue Gia-Hội, Huế.



CÁCH NCÔN ĐÀN BÀ

— Người ta thường hô hẹn vì tự kiêu hơn là vì khiêm tốn.

— Một cô thiếu nữ đôi tinh dẻ đặt giữ gìn ra tính quá bạo dạn thì mười phần chỉ đáng yêu có năm.

Mlle Scudéry

— Cái dấu hiệu thứ nhất của hạnh-phúc gia-dinh là tấm lòng yêu mến của người đàn bà đối với nhà mình.

M. de Montlosier

— Cái bí quyết hạnh-phúc của người đàn bà là tim cái vui trong việc bồn phận.

Mme de Sévigné

— Ta nói, thỉnh thoảng ta mới đáng yêu; ta nghe thi bao giờ ta cũng đáng yêu.

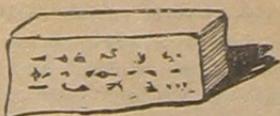
— Cái cười ở người đàn bà thường thường chỉ để dấu diếm nỗi buồn.

Pailleron

Bức thư thứ nhất của người ta

MỐI đây, tại một phòng triển-lâm ở Luân-Đôn có trưng bày một bức thư đầu tiên của người ta, nghĩa là bức thư cổ nhất thế giới.

Vì đó chính là một bức thư — tuy chí đã miếng đất sét nung, trên có chữ gạch bằng một thứ que nhọn. Bức thư ấy, đảo



được ở dưới hầm mỏ ở xứ Chaldée, có cả phong bì nặn hình cái túi, cũng bằng đất sét nung ở lò ra.

Chủ nhân bức thư thái cõi ấy, nếu ta tin những nhà thông thái chép sử, sống về đời Larzu, là đời vua thứ nhất ở kinh thành Babylone. Thời ấy trước Thiên chúa giáng sinh chừng năm nghìn năm.

Khó khăn lắm người ta mới đọc nổi bức thư ấy. Thư nói về việc bán hay cho thuê một khu đồng do tên Annini nhường cho tên Smit-Ha...

Thành ra bức thư đầu tiên của nhân loại lại là một bức thư về công việc buôn bán. Thật là một sự đáng buồn cho các nhà thi-sĩ, từ trước đến giờ vẫn cứ muôn bức thư đầu tiên của người ta phải là một bức thư tinh!

(Miroir du Monde)

Mày truyện về NHÀ VĂN

Rudyard Kipling

BÁO CHÍ Anh sưu tầm rất nhiều truyện vui nói về nhà thi-sĩ của rừng rú (poète de la jungle). Tất cả nước Anh đều ca tụng ông là một cách rất nhiệt thành.

Ông đã viết ra quyển « Le livre de la jungle » là một thiên tuyệt tác về cách sinh hoạt của loài vật trong rừng.

Trong một bữa tiệc, Rudyard Kipling bàn với người bên cạnh về một vấn đề có vẻ bí quan: sự tiêu diệt của loài người.

— Nếu, vì một tai nạn gì, loài người bị mất tích, con gì được tồn lên làm chủ muôn loài? Voi chăng? » người kia hỏi.

Tức thì ông đáp: « Voi? Không, một trâu lẩn không. Voi ngay thẳng, thật thà quá ».

Lại một hôm, nhân giờ tờ báo của ông mua hàng năm, ông lấy làm ngạc nhiên khi đọc đến tin ông từ trần. Đối với người khác, thì họ sẽ bảo đó là một sự không may, một điềm xấu. Nhưng ông, trái lại, rất vui vẻ và bình tĩnh viết thư gửi cho ông chủ bút tờ báo ấy rằng: « Báo ngài đăng tin tôi mất. Thường thường, báo ngài thông tin tôi rất đúng; thế thì có lẽ cái tin tôi chết cũng không phải là sai. Vậy nhờ ngài bỏ tên tôi trong số mua báo năm đó. »

Một kẻ giả mạo, một hôm kia gửi đến tờ báo « Times » một bài thơ bắt chước thể văn của ông, nhan đề là « Đội lính lão thành » (la vieille garde) và cuối bài lại... ký tên ông. Báo « Times » đem bài thơ ấy ra mặt độc giả. Kipling không cùi chinh gì hết, ông chỉ viết về tòa báo nói rằng theo ý ông, bài thơ ấy tôi... tôi lầm.

— Chúng tôi cũng đồng ý ngài, ông chủ bút báo « Times » trả lời một cách hài hước, chúng tôi đăng lên báo là chỉ vì chúng tôi tưởng là của ngài.

Kipling lúc đầu vẫn chưa biết tiếng tăm của mình. Ông vẫn có tình không hay mang tiền theo, mỗi khi mua gì thì ông đều viết ngân phiếu hết. Nhưng ông lấy làm lạ vì ông xé giấy ở quyển ngân phiếu đã hầu hết mà tiền gửi nhà hàng vẫn không thấy bao hụt gì. Sự ấy đã làm cho nhà thi-sĩ hết ngạc nhiên. Nhưng một hôm, ông thấy ở trong một cửa hàng treo, hai cái ngân phiếu của ông, đóng khung rất cẩn thận treo ở

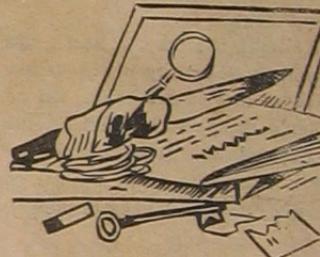
trong tủ sách. Sau ông mới biết rằng những người chủ hiệu buôn bán lại cho những người thích chữ ký của ông, những ngân phiếu của ông bằng một giá cao hơn.

D. T. Thành
(Thuật theo Léon Treich báo
(Le Petit Journal))

GIẢI TRÍ BẰNG CÁCH ĐIỀU TRA NHỮNG VỤ ÁN MẠNG

MỘT nhà xuất bản lớn ở New-York chuyên môn ăn hành những sách truyện trinh thám, vừa mới quảng cáo một thứ sách rất mới lạ. Ông buôn rất thức thời này không bô qua một dịp tốt nào để quan sát cái thích của quần chúng, và vì thế, không một phiên tòa nào, xử những vụ án mạng lớn mà ông không có mặt. Ở tòa, ông nhận ra rằng công chúng chú ý đến những đồ dùng... để giết người hơn là chính câu chuyện xảy ra. Một con dao có róm máu chàng ban, khiến ai cũng phải rung minh.

Nhà xuất bản bèn nghĩ cách cung cấp các độc giả những cảm giác tương



tự như thế. Ông bèn bán sách trinh thám của ông kèm theo một hộp đựng đủ các thức cần dùng để diễn lại vụ án mạng nói trong truyện. Trong hộp không có gì thiền hết, cho cả đến xác chết! Một quyền sô con có biến mấy điều chỉ dẫn để tìm tội, từng mảnh một, những nút buộc của vụ án.

Cứ theo luật định của lối chơi ấy, đứa giả sê sẽ tìm được tội nơi và đã tưởng chính mình là Sherlock Holmes.

Nếu thứ sách đó thịnh hành thì thật rực rỡ! Cho ta quá! Ta sẽ không có thể đọc được ở trên ô tô hay trên xe lửa nữa, nếu người ta không làm ngay ở trên xe một cẩn buồng để chơi... sách, chứ không phải một cẩn buồng để đọc sách.

(Miroir du Monde)

Mùa rét năm nay

Mai thứ hàng may complet rất đẹp
mẹp có chữ thêu

AVIATEX - VEDETTE

các hàng may pardessus hay raglan

TWARDEN - MONTAGNAC - SHETLAND

Các ngàn litchi sợi, sành may mặc điều yêu dùng các hàng kè trên. Xin hỏi ở lụa may của ngài, các hàng ấy để so sánh tốt đẹp và giá phải chăng của nó

TAN MY

Marchand de tissus
3, Place Negril - HANOI



(Tiếp theo)

Sữa của đậu nành

DEM đậu nành ngâm nước — 1 kilo đậu nành, 8 lít nước — rồi đem vo, ta sẽ được một thứ nước uống rất dịu. Đó chính là sữa của đậu nành, rất giống sữa vắt ở bò ra. Thứ sữa đó phải pha đường và một ít muối. Khi tự dung nó khác thành ra chua, thi nó đóng lại. Ta làm đậu phụ theo cách đó.

Kỹ-nghệ chế ra rất nhiều sữa đậu nành để lọc lấy chất caseine. Chất caseine là một chất rất có nhiều ở trong sữa bò. Chất caseine của đậu nành rất giống chất caseine ấy ở sữa bò ra (chất caseine có thể dùng để làm len nhân tạo được).

Đậu nành : đồ ăn có thuốc

Vì những chất hợp thành dung hòa một cách đặc biệt, nên đậu nành lại còn là một thứ đồ ăn rất hợp riêng với một vài chứng bệnh.

Người mắc bệnh đái giải có đường (diabète) nên dùng đậu nành hay bột soja soyolk vì đậu nành không có bột lọc (amidon) và chính bột lọc là nguồn gốc của bệnh đái.

Đậu nành rất hợp với những người mắc chứng đau khớp xương (arthritique) vì đậu nành không có chất nucléo-protéines. Người ta biết rằng chất đó đã làm ra acide urique, nguyên nhân của bệnh đau khớp xương.

Khi mắc phải chứng đau bụng vì sự tiêu hóa sinh ra dinh-tré, khó khăn, đậu nành sẽ làm tăng chất đậm của đồ ăn lên. Sự tăng đó rất có ích và không có hại cho công việc tiết nước vị-toan của dạ dày. Đậu nành còn làm cho tránh khỏi được những chứng thối ruột, chứng rất r้าย râ trong bệnh thương-hàn.

Đậu nành rất công hiệu trong những chứng đi táo, dù nặng dù nhẹ.

Nó không độc đối với bộ phận tiêu hóa là vì khi đi qua ruột nó không bị thối và thành ra chua.

Đậu nành : đồ ăn của trẻ con
Nhưng thầy thuốc chuyên môn

luợm lát

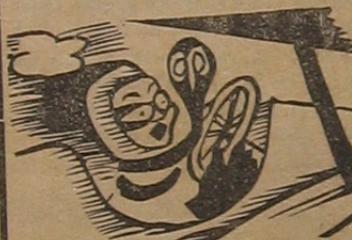
Một sự nguy hiểm trong lúc chờ rắn đi máy bay

DÂY là một tấn hải kịch xảy ra cho một nhà thương-mại Hòa-lan trong lúc đi máy bay từ Bombay đến Calcutta.

Ông ta nhận cho một người Ấn-độ dạy rắn đi cùng chuyến máy bay với ông. Nhưng người Ấn-độ đi không quen, nên trong lúc đương bay, chết ngất đi; tuy vậy, người Hòa-lan vẫn không biết vì trong lúc đó, ông ta còn phải cầm tay lái hết sức trống cự với một trận bão tấp dữ dội.

Bỗng ông cảm thấy một vật gì lạnh bỏ sau gáy ông ta. Ông ngoài cõi lai, kinh hãi xiết bao! Trên vai ông có một con rắn đeo kính (serpent à lunettes) ở trong thùng của người Ấn-độ chui ra lúc nào không biết.

Ông ta mới được biết rằng người Ấn-độ chết ngất nữa. Ông ta trưởng thầm chắc tội phiên mình bay giờ cũng sẽ ngất như thế. Nhưng ông cố sức để tránh tĩnh và giữ vững tay lái.



May quá, chỉ một lát sau, người Ấn-độ đã tỉnh, anh này húyt giòi gọi con rắn về, con rắn lập tức chui vào thùng.

Truyện ấy xảy ra, nhưng không xảy ra một tai nạn nào cả. (Lu)

về sự ăn uống của con nít, thường dùng đậu nành để chữa những chứng đau bụng vì sự tiêu hóa khó khăn, vì sự ăn bột với sữa bò, chứng đau ruột già (khúc colon), chứng hỏa-dan của trẻ con.

Nhiều khi trẻ con không chịu ăn sữa, hay sữa đổi với nó có hại, có khi lại độc nữa, như thế phải thay sữa bò bằng một thứ đồ ăn khô có bột đậu nành. Cứ một thia súp đầy trộn lẫn với 40 grammes sữa bò và cứ đê y như thế mà dùng.

Các thầy thuốc công nhận rằng một thứ đồ ăn có hai chất đó làm cho các đứa trẻ bị bệnh đau bụng, táo, trở lại ăn sữa một cách bình thường, và ta phải biết rằng sữa là một thứ đồ ăn hoàn toàn đối với trẻ con.

Bác-sĩ W. Noordon
(La santé familiale)

B. M. dịch

được công chúng đến xem rất đông mà đại đa số — không đoán cũng biết — thuộc về phái râu mày. Một bùa kia, một anh chàng đi ngang qua đó, ngừng lại



Người dạy thú vật

VÙA rồi trong một phường xiếc có ác thú tại Paris, một nhà dạy thú trú danh có kè lai cho công chúng sự tích của việc bắt ác thú làm trò:

Trước thế kỷ thứ XIX ít lâu, những phường xiếc chủ đem các ác thú chung ra cho công chúng xem thôi.

Trong một gánh xiếc đi rong, người cười ngựa xiếc là Martin, một bùa chàng



ta hẹn với cô con gái chủ phương đến gần chuồng hổ nói truyện. Một con hổ chắc hẳn ghen với câu truyện ái-án của đôi nhân tình ấy nên rống lên một tiếng dữ dội khiến cô nhân tình phải nói với cậu tình nhân làm thế nào cho con hổ im đi, kêu sự cha nằng đe ý tôi. Martin úc giận cầm roi chui vào chuồng hổ trị cho con hổ ấy một bài học đích đáng. Con hổ thấy thế ngạc nhiên im ngay. Một ý kiến này ra trong trí Martin.

Ngày hôm sau, chàng ta đem việc mình ra bắn và định diễn lại cái trò tri hổ hôm trước.

Cuộc diễn ác thú làm trò ấy là cuộc thứ nhất...xướng xuất ra do một truyền inh. (Miroir du Monde)

Quảng cáo kỳ khôi

MỘT nhà bán nước hoa ở Luân-dôn làm quảng cáo cho nước hoa của anh ta một cách rất ngộ nghĩnh. Anh ta bày trước cửa hàng một cái bè vuông vắn đầy nước, trong ấy có một thiếu nữ khỏa thân rất đẹp để mỹ miều ngồi tắm. Nhưng thiếu nữ chỉ chừa bộ mặt xinh xắn yên khởi mặt nước cho khách hàng xem mà thôi, còn phía dưới thì không thể nào thấy được.

Cách quảng cáo lý thú ấy tự nhiên

ngâm nghĩa thiêu nữ một hồi lâu, rồi cất giọng lên hát to bài quốc ca Anh « good save the king ».

Công chúng nghe tiếng hát tụ họp lại trước cửa hàng ấy rất đông và lê dương nhiên một anh linh cảnh sát phải chạy đến.

— Anh điên sao mà hát rầm lên giữa thành phố vậy! Mà sao lại hát bài quốc ca!

— Nào tôi có điên đâu! Nhưng vì tôi chỉ muốn cho cô ta đứng dậy mà thôi. (1)

Và nói chàng ta vừa chỉ thiêu nữ ngồi trong bè tắm.

Bửu Mạng dịch

1) Lé bén nước Anh, khi nào nghe hát bài quốc ca thì ai ai cũng phải đứng dậy.

Cùng khóc mướn

DÙ các lối tò chòi một ban vỗ tay ở các rạp hát là lát lối hết đà lão rồi, nhưng vẫn có hiệu quả luôn, và các ông chủ rạp vẫn tra đúng lối ấy lâm. Gần đây, ông giám đốc rạp hát Philadelphie cũng dùng cái mưu mới tương tự như thế, quả nhiên ông được viva lồng.

Trong lúc cho diễn một vở bi-kịch rất thông thường và có nhiều đoạn rất buồn thảm, ông giám đốc phải nhờ đến biện tài của một thiếu phụ quen ông ta để làm cho vở kịch của mình có kết quả mĩ mãn.

Người thiếu phụ ấy tên là Spilers. Bà ta có một biệt tài rất quý báu là: mỗi khi khóc lúc nào cũng được và bắt cứ vì một câu chuyện gì.

Cứ tối đến, Spilers ngồi một nơi trong



rạp hát mà ai nấy cũng nhìn thấy rõ minh, rồi khi vở kịch diễn đến một đoạn nào cảm động thì tự nhiên thấy bà ta khóc nức nở, khiến cho mọi người phải cảm động lây.

(Theo Lu)

Cùng các nhà buôn

Bản hiệu dem nhập-cảng trước nhất vào xứ Đông - Pháp, nghề dệt áo tricot; mở đã lâu năm, có đủ các thứ máy móc tối tăm mua bên Pháp và Đức, kinh-nghiêm nhiều nên bản hiệu chế ra nhiều kiều áo mới rất thanh-nhã và hợp thời.

Áo sơi (coton) cũng như áo laine đều dệt và may rất kỹ lưỡng, nên áo của bản hiệu bao giờ cũng đẹp và bền.

Áo CÚ-CHUNG nổi tiếng là tốt, đẹp không kém gì hàng tây, được Quốc-Dân hoan-nghênh. Gần đây có nhiều kè bát chước tên hiệu và kiều áo, xin các ngài nhận kỹ kêu lanh, cũng mất đồng tiền mua, phải hàng xâu chông rách.

Mua buôn, mua lẻ xin lại chính hiệu CÚ-CHUNG sô nhà 100 phố hàng bông Hanoi.

CÚ-CHUNG

GÓP Y KIỀN VỀ ÁNH-SÁNG



Của ông Thanh-Thủy

HOI « Ánh Sáng » sẽ là hội hoàn toàn nhân đạo, vì nó sẽ đem lại cho dân nghèo biết bao điều vui sướng mà họ chẳng khi nào nghĩ tới, hay dám hy vọng. Những nỗi tội tàn, điều dữ trong đời họ, ta chỉ đe mắt đến nhà cửa lụp sụp, tối tăm, những ô chúa hay quyền rũ tật bệnh của họ, ta sẽ có thể phác họa ngay.

Muốn cải cách xã-hội dân ta, không có gì đáng thi-hành bằng ta dì từ vật chất đến tinh thần, vì con người cần phải có quan niệm về sự sống ấm no, vui vẻ, mới có hy vọng đến những cảnh sáng suốt, rộng rãi khác.

Vậy hội « Bài trừ những nhà hang tối » rất cần thiết. Ta nên hết sức tán dương, cỗ động cho hội chóng thành lập. Sớm chừng nào, ta « Ánh Sáng » sẽ đánh tan cảnh ám-u thôn quê sớm chừng ấy.

Ta nên phấn khởi, hy vọng, làm ngay công truyền ta phải làm.

Lúc ban sơ, hội mới thành lập, nền tài chính là cốt tử mọi việc, — sẽ chẳng kém ảnh hưởng tinh thần của hội, — hội nên đặt chi nhánh ở Hanoi, Huế, Saigon, và mỗi tỉnh một ủy ban (mà thôi, để lo tuyên truyền, cục lực săn sóc những vấn đề can thiệp đến nhà cửa dân ta).

Bao giờ nên móng đã vững, hội sẽ đặt ở mỗi tỉnh một tiêu chí nhánh, và mỗi làng một ủy ban.

A.) CHI NHÁNH.—Dưới quyền hội, chi nhánh là cố vấn của tiêu chí nhánh. Ở đây phải có những nhà chuyên môn pháp luật, kiến trúc, họa sĩ, và một « tủ tiền ».

Chi nhánh săn sóc đến sự hành động của tiêu chí nhánh và ủy ban cho hợp pháp, — sáng tác những kiều nhà mới cho dân hành thi và thôn quê, cùng lo về tài chính.

B. — TIỀU CHI NHÁNH là một cố vấn của ủy ban, sẽ có một người hay nhiều người thạo về khoa kiến trúc, v.v.-sinh (không phải chuyên môn cho đỡ tốn) để lo chọn kiều nhà cho hợp cảnh, cùng lo những điều cần ích về việc cất nhà, — và một « tủ tiền nhỏ » (petite caisse) để thu gom, tiêu dùng.

Mỗi tháng, tiền chi nhánh sẽ

Ông Phạm-Lê-Bồng giám đốc báo La Patrie annamite có hứa biểu hội một số tiền là 180p. để dựng hai cái nhà mẫu.

phải gửi đến chi nhánh những bản thống kê về:

1.) Những công cuộc làm trong tháng vừa qua.

2.) Tiền thuê.

3.) Tiền xuất.

4.) Tiền còn lại từ.

C. — ỦY BAN sẽ tham cản dân quê, đến tiêu chí nhánh thương lượng về tài chính, lấy kiều nhà, và săn sóc, lo lường sự cất nhà dân quê. Ở đây chỉ có một hay vài người có nhiệt tâm, sáng kiến là đủ.

Ngoài ra, Hội sẽ có những tay giám đốc chuyên môn đi xem xét cả các chi nhánh, tiêu chí nhánh và ủy ban.

Về việc cất nhà kiều mới, Hội sẽ:

a) Tùy theo tài chính riêng, cung cấp tiền và giúp sức kẽ mèo;

b) Giúp sức, hay chỉ vẽ cho người tiêu tư sản;

c) Lãnh làm cho nhà giàu để lấy lãi bỏ vào quỹ Hội;

d) Cất nhà cho thuê với một giá hết sức rẻ.

Một người nghèo trong làng, trước khi cất nhà, phải làm giấy xin với ủy ban. Ở đây sẽ có người thân hành đến tận nơi xem xét tinh cảnh gia đình họ, coi có đáng giúp tiền hay không, và xem xét chỗ đựng nhà mới, để tiện việc lựa chọn mẫu nhà. Ủy ban sẽ ghi vào tờ giấy ấy những điều trông thấy, rồi gửi hay đem ra tiêu chí nhánh định đoạt việc giúp tiền và kiều nhà. Trong lúc cất nhà ủy ban phải năng lui tới, hoặc giúp dùm, hay chỉ vẽ cách làm.

Một người tiêu tư sản muốn cất nhà, chỉ đến ủy ban hay tiêu chí nhánh xin kiều. Ở đây, sau khi xem xét cuộc thế chỗ sẽ dựng nhà, sẽ có người chọn kiều cho, và chỉ vẽ, hay trong nom công truyền cất nhà.

Chúng tôi mong rằng Hội sẽ yêu cầu chính phủ:

a) Bắt buộc các tay đại diện chủ lập nhiều « thô cát » ở đồn điền họ cho bọn dân quê có chỗ cất nhà. Thô cát sẽ phải là khu vực cao ráo, khoáng dâng, có đủ nước sạch lưu thông;

b) Bắt buộc người thôn quê, muốn cất nhà, cần phải Hội định đoạt không công (gratuit) lối kiến trúc.

○

Đại khái là những căn nhà mới sẽ phải « sáng sửa, sạch sẽ, đẹp đẽ » mà lối cất cũng sẽ phải tiện và lợi.

Nếu có cuộc lạc quyên, chúng tôi hứa sẽ giúp Hội mỗi tháng hai đồng.

Thanh Thủy (Cần-thơ)

○

Của ông Hữu-Phước

MẤY lời bàn:

1.) Lập hội. — Hội nên xin phép lập ngay, trước ngày nào hay ngày ấy. Các cuộc lạc quyên, xổ số, chợ phiên...công việc hội nên dè ý trước nhất.

2.) Công việc sẽ thực hành (các tinh nhô) — Nên bắt đầu từ làng gần tinh rồi sau ra làng xa tinh, theo cách thức dưới đây:

a) Đường cái làng thường chật hẹp, bẩn thỉu, di lại lầm lỗi, cây cối rườm rà — nên xóa ngay các ngõ cho rộng ra — như thế, các nhà phải làm lui vào, tuy có hại cho chủ nhà, xong lợi cho sự vệ sinh. Nếu chủ nhà nghèo, hội nên cho tiền làm. Cần nhất là đường cái phải rộng. Cây cối không nên để rậm quá.

b) Các nhà đã làm ở trong làng rồi. — Nhà rộng, ít người ở: tốt — dè ý xóa đổi chút ít.

Nhà hẹp, nhiều người ở: không nên dè (có vài cách):

1.) Bán cho nhà ít người hoặc nhà lán cận muốn mua — lấy tiền mua đất làm ra chỗ khác — thiểu tiền hội bỏ thêm vào — bắt chủ nhà góp trong hạn mấy năm — mỗi năm mấy lần là nhiều (không nên đóng tháng).

2.) Làm nhà mới cho ở rồi bắt gộp trong hạn mấy năm. — Tiền bán nhà cũ — hội lấy trừ vào tiền gộp cho chủ nhà.

3.) Làm nhà cho thuê không tiện cho dân làng, mà chủ tiện cho người ở thuê làm mướn ở tinh.

Cho thuê nhà: không nên dè cho người ngoài làm nhà cho thuê — hội nên cố sức làm, rồi bắt

dòng gộp — nhà đó sau ít lâu sẽ là nhà của chủ nhà.

Muốn biết tất cả nhà cửa trong một làng cần phải có địa đồ làng đó và chi nhánh của hội phải người tới làm.

Trong địa đồ ấy nên phân biệt bằng các mũi, khu nào nhà cửa rộng rãi, thoáng khí, chỉ nên sửa lại qua (nâng cao mái, đồ thêm nến, mở thêm cửa, phá bỏ buồng...) mỗi nhà làm một cái kiều nhà hiện thời và một cái kiều nhà sửa lại theo ý kiến của chủ nhà và người mà chi nhánh của hội phải đến — rồi gửi về Hanoi để các kiến trúc sư xem xét lại, rồi gửi trả cho chi nhánh theo đó bắt chủ nhà làm lại. Khu nào nhà cửa chật hẹp, mà định sửa lại hẳn, hay bán đi, nên họp hai nhà làm một — hay thế nào, thì sẽ biến thêm vào dò « khu này (bao nhiêu nhà) sẽ bán được số tiền là...để làm lai ra chỗ...theo kiều định theo ». Số tiền bán được mua đất chỗ khác mà làm nhà (nhà này theo kiều của kiến trúc sư), thiếu tiền làm, hội xuất ra rồi bắt già gộp như đã nói trên.

Trong công việc làm nhà: đồ dùng. Nhà rộng mà làm lại — bếp bắt làm lại lợp bằng thứ ngói riêng.

Nhất định không nên lợp bằng gianh nữa.

Hội nên tìm cách chế ra lấy thứ ngói rẻ tiền mà làm cho các nhà mới.

Buồng: tìm cách cho ánh sáng vào buồng (ở trên mái), vì dù có làm cửa cũng không bao giờ chịu mờ.

Điều lệ bắt dân khi làm nhà mới: Xin phép hội — hội sẽ phải người lại xem đất và ra mẫu cho họ làm theo cách thức của hội. Nếu chủ nhà không đủ tiền, hội cho vay rồi trả góp. Như thế sẽ dần dần tiêu diệt những nhà bé nhỏ, âm thấp.

Tôi mong rằng: hội sẽ thành lập một cách rất mau chóng.

Tôi sẽ giúp hội ngoài thi giờ làm việc trưa, chiều, ngày chủ nhật và ngày nghỉ để vẽ kiều nhà, họa địa đồ, cỗ động làm việc lợi cho quỹ hội — các việc hội giao cho mà tôi cảng dâng được, tôi sẽ làm một cách rất vui lòng.

Hữu-Phước Thái-nguyên

T I Ă U



THUYẾT

SỐ
TRUYỆN DÀI CỦA NHẤT LINH

(Tiếp theo)

MẤY người đàn bà chăm chú nhìn dõi giép quai và nhúng móng chân nhuộm đỏ của nàng, có lẽ cho là một cảnh lạ từ thủa bé chưa được thấy.

Hiệp nhìn những người nhà què rồi ngắm vợ và có cái cảm tưởng rằng Diên không phải người cùng giống với họ; Diên thuộc về một nhân loại cao quý, trên những người kia xa lăm.

Diên thấy ai cũng nhìn nàng và cho nàng đẹp nên vừa nói vừa cười để lộ ra hai hàm răng trắng nhỏ và đều. Nàng nũng nịu đứng xát vào Hiệp, ngực mắt nhìn Hiệp và hỏi truyện vẫn vơ. Nàng thấy tiếng nàng trong trẻo, dài các. Tuy hai cô gái xinh xắn đã thôi không nói truyện, chỉ đứng yên dương mắt nhìn nàng và Hiệp, nhưng bên tai nàng như vang vẳng câu:

— Rõ thật là tốt đói quá, sung sướng như tiên.

Thái từ lúc này vẫn cúi đầu giờ sô, vờ tim tội để khôi ngượng. Diên hỏi, lấy giọng thân mật:

— Bác giáo dã xong công việc chưa? Mời bác sang soi chén nước.

Thái mỉm cười cảm ơn. Hiệp giục:

— Thị bác cứ đê đây. Cho họ đợi.

Một người đàn bà nhà quê có vẻ sợ hãi tiến lại gần Thái nói van lơn:

— Bầm ông thương cho.

Thái xua tay:

— Thương gì? Hãy trả nốt chỗ

cũ đi dã.

Thái gập sô lại, Người đàn bà mếu máo:

— Ông không thương thì cả nhà năm mẹ con nhìn doi. Từ sáng ngày chưa có bột cơm trong bụng! Xin ông nghĩ lại.

Thái mỉm cười:

— À, thế ra chị đi vay về để ăn. Để vừa vừa chí!

Hiệp và Diên lấy làm khó chịu, di lảng ra ngoài. Thái cũng ra theo. Hiệp vừa đi vừa giữ những lá ở dưới dầm-but, có vẻ nghĩ ngợi. Chàng bỗng lắc đầu mấy cái khẽ rồi dừng lại rút thuốc lá mời Thái và lấy một điếu hút. Chàng nhìn bóng những cảnh hoàng-lan lướt thớt dưa qua lại trên bức tường trắng, thở dài một cái và thấy mình nhẹ nhõm như người vừa xua đuổi được một ý nghĩ nặng nề.

Thái di lui lại và vô tình ngắm Diên bước một cách chậm rãi trước mặt. Thái ít khi về Hanoi nên hình dáng người thiếu nữ tàn thời và mùi nước hoa thơm bay trong gió đêm lại cho chàng cái hương vị thanh tú của chốn phồn hoa bấy lâu xa cách. Chàng thở thản ngắm mái tóc đen quấn lồng roi lệch xuống một bên cổ, những nét tà áo rung chuyển trước gió dịp dâng rủ xuống chiếc quần lụa bạch mỏng, nhẹ và hai gót chân xinh xắn mỗi lần ấn lên trên để giàn lại ống hồng như thận. Diên không quay lại, nhưng có cái cảm giác rằng Thái dương nhìn mình. Đột ngột nàng nói:

— Quái lạ, tôi trông ông giáo quen quen như đã có gặp ở đâu một lần rồi mà không nhớ ra.

Thái đáp:

— Thưa bà, đã lâu lắm. Hồi mười năm về trước, khú cũ nhà còn tri-phủ ở Xuân-trường là quê chúng tôi.

Tuy hai năm trước đây, Thái vẫn luôn luôn gặp Diên, nhưng chàng phải vở không biết đề Diên khỏi ngượng.

Diên như cất được một gánh nặng, tươi cười mời Thái ngồi vào bàn nước:

— Bác uống nước chè với đường? Một viên hay hai?

Diên vừa hỏi vừa gấp đường bỏ vào chén của Thái. Nàng ăn cẩn hỏi:

— Bác vừa đi đâu về?

— Tôi lên trên ấp Hạ trông coi họ vỡ mây mả dỗi đê trồng cà phê.

Hiệp ngẫm nghĩ: « Võ mẩy cái đổi mà đi vắng gần tuần lễ. Thời chắc là lên trên ấp với cô nào đấy chứ gì? »

Thái vừa khoắng đường vừa thản thở nói như người kẽ lè:

— Ở đây những khỉ nào buồn quá, tôi đánh ngựa rồi xác súng đi. Có khi đi vài ba ngày, gặp đâu thì ngủ đấy... Bây giờ có hai hác về ở đây thì còn gì vui bằng.

Chàng nhìn vào trong buồng khách rồi lại nhìn ra vườn.

— Vườn mùa thu trông tiêu túy quá. Bác thích cây gì để tôi về dưới tỉnh mua?

Diên mỉm cười cảm ơn:

— Tôi thích nhất hồng. Nhưng về mùa thu, hồng lại không có hoa.

Nàng quay lại phía chồng nói:

— Vườn mà không hoa thì tệ ngắt.

Hai người nhìn nhau và cùng



nghĩ đến cái cảnh trơ trọi của Thái. Trong lòng tràn ngập tình yêu, Hiệp và Diên không hiểu sao trước kia trong bao năm đã sống nỗi những ngày lê loi và cung bùi ngùi thương cho thần phận Thái. Ý tưởng thương hại ấy đã làm cho Hiệp và Diên êm ái, ấm áp trong lòng vì đã nhắc Hiệp và Diên nghĩ đến cái sung sướng hiện thời của riêng hai người.

Hiệp ruồi thẳng hai chân và ngã vào lưng ghế. Qua khung lá nhô den, chàng thấy lộ ra một khu vườn cảnh với con đường viền tóe tiên, trên rải đá cuối trắng toát. Trong ánh sáng thu, một sợi tơ trời nhẹ lướt qua.

Hiệp thốt ra một câu bằng tiếng Pháp:

— Đời đẹp là thường!

Diên ngưng mặt, cầm một viên đường đưa lên miệng, vô cớ mỉm cười. Thái nhìn Diên và thấy có một sức mạnh và hình bắt chàng chăm chú vào đôi môi đường au yếm ngậm lấy viên đường trắng. Thái nói tiếp câu của Hiệp:

— Có lẽ vì cảnh đẹp.

Ngoài sân những người nhà quê gánh thóc đi qua từng lũ, nói truyện ồn ào. Ánh nắng thu trong càng làm rõ vẻ bần thỉu của những bộ quần áo rách rưới đã bạc màu, càng làm tăng vẻ khổn nạn của những bộ mặt tiền tụy, hốc hác vì nghèo đói.

IV

Từ hôm về quê, Hiệp và Diên lần đầu tiên dậy trước khi mặt trời mọc. Lúc hai người xuống đến chuồng ngựa thì Thái đã đứng dở sai bảo người nhà đóng yên ngựa.

Điên retron đứng xát vào chồng, hai tay bung lấy má và miệng suýt soa. Thái cầm cương giắt một con ngựa trắng nói với Diên:

— Con ngựa này chạy khỏe và êm, nhưng phải cài hơi dữ.

Chàng cười và nói tiếp:

— Nhưng bà chị tôi bây giờ đã cưới ngựa rồi không sợ ngã như hôm nào.

Diên cũng cười theo:

— Tôi cưới ngựa lại có phần giỏi hơn cả nhà tôi đấy.

Nhin vào bếp thấy có lửa đốt. Diên hỏi:

— Quay gà đấy phải không?

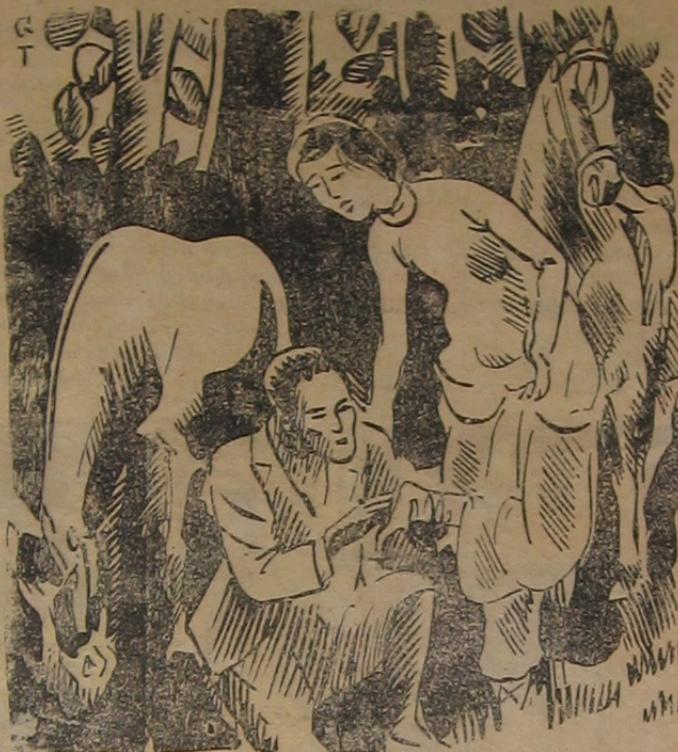
— Không, đấy là dun nước. Đó ăn và các thứ tôi đã buộc vào yên ngựa, đủ hết rồi. Hai bác cứ việc yên tâm đi.

Được biết Diên và Hiệp muốn vào rừng săn, Thái dậy từ ba giờ sáng để bảo người nhà sấp sύ. Chàng làm những công việc đó vì thích, chứ không phải vì bồn phận hay vì muốn chiều lòng Hiệp. Bố cõi cha mẹ từ thủa nhỏ,

chàng vẫn sống một đời hiu quạnh, thiếu thốn tình yêu thương dịu dàng. Từ hôm có Diên về đến nay, chàng thấy công việc của chàng lì lợm có thú vị hơn, chàng thấy cần có một người để chàng chiều chuộng và hết lòng săn sóc: đến. Diên đối với chàng không phải là người thiếu-nữ tan štoi, có vẻ

lèo ở Hanoi, mỏi mệt trở về nhà sau một đêm mè man với những thú nhục dục. Nàng như còn trông thấy rõ trước mặt cái cảnh những đầu phố vắng với một, hai người phu xe đứng ủ rũ đợi khách chơi đêm.

Thái Hiệp đã nhảy lên ngựa giục đi, nàng hỏi Thái



dẹp lông lẩy làm chàng ngày ngắt rữa: hơn hai tháng trời sống gần nhau, cảm vì lòng tử tế của Diên, chàng bắt đầu coi Diên như một người bạn gái, như một người chị mà chàng kính mến.

Điên khoan khoái và hơi lẩy lẩn lẩn rằng ai cũng tìm cách chiều minh, ai cũng kính trọng minh nữa. Nàng cầm lấy giày cương, giơ tay dập vào cổ con ngựa inay cái, rồi lè lảng nhảy thoát lên minh ngựa.

Ngồi trên minh ngựa cảm thấy cái khỏe mạnh của minh, nàng đưa mắt nhìn ra chân trời diêm sao Thưa và mơ màng nhớ lại những buổi sáng mùa đông lạnh

— Bác không đi cho vui?

Thái đáp:

— Tôi bạn lên coi dân gỗ trên rừng chám.

Một lát sau chàng nói tiếp:

— May ra gặp hai bác cũng chưa biết chừng.

Chàng từ chối vì biết rằng Hiệp và Diên chỉ mượn cơ di săn dề vào rừng, chàng di sẽ bắt tiện cho hai người.

○

Hiệp và Diên qua khôi một cái suối đến một khu rừng cây cao vút. Diên ngưng mặt lên hỏi:

— Rừng gì mà đẹp thế này. Lá cây to quá nhỉ?

Hiệp đáp:

— Rừng « teck ».

Diên cầm đầu thúc ngựa phóng nước dại: chân ngựa đầm lên những đám lá khô nghe rào rào, khiến Diên quay lại bảo Hiệp:

— Em tưởng như là ngựa đầm lên những chiếc bánh da nướng ròn.

Hiệp không đáp, mãi ngầm ánh sáng trên cao rơi xuống lưới mao trên tấm áo hồng của Diên và trên mình con ngựa trắng. Về phía xa, in lên nền cây xanh xám những chiếc lá nhỏ lăn tan rã xuống không ngọt như một trận mưa vàng.

Diên bỗng ghi cương ngựa đứng dừng lại đợi Hiệp tiến lên. Hiệp cho ngựa mình đứng sát cạnh ngựa Diên rồi giữ chắc lấy giày cương, nghiêng mình giơ tay phải nhẹ ôm lấy Diên, kéo về phía mình. Diên nghiêng nón, vừa giơ ra đòi má dỗ ửng, lảng lơ đợi chồng hôn. Nàng mỉm cười nói :

— Mệt nhưng mà thú quá.

Hai người cố ghì cương cho ngựa đứng yên, kê má nhau, yên lặng nhìn xuống một cái thung lũng nhỏ. Bên một giồng suối, mấy nóc nhà tranh ẩn trong nương sơn trông êm đềm như một bức tranh vẽ cảnh dời xưa. Diên nói :

— Giá chúng mình được ở trong cái nhà tranh kia mà yêu nhau suốt đời thì thú biết bao.

Hiệp cười nhạt, đáp :

— Minh vẫn hay có tình đứng núi này trông núi nọ. Đó là nhà ông khóa Diên trước kia giàu có, nhưng bây giờ nghèo sơ nghèo xác.

— Ta vào chơi dấy di... dề hưởng cảnh nghèo trong ít lâu cho nó là.

Hiệp lắc đầu nói :

— Không thể nào chiều ý em được. Vả lại anh đã thấy tôi, chúng mình sang bên kia, có một chỗ trú lẩn.

Hai người phải xuống giặt ngựa lẩn theo một con đường nhỏ. Đi được một quãng, bỗng Diên kêu lên một tiếng đau :

— Có lẽ em đẫm phải gai.

Hiệp vội vàng quay xuống cõi, nhắc chân vú lên và tháo dép quai ra xem xét.

— Không việc gì, em ạ. Chắc em đẫm phải hòn sỏi nhọn.. Em đã hết đau chưa?

Diên nũng nịu :

— Hết đau rồi. Anh lồng giầy vào cho em.

Hiệp vẫn giữ bàn chân Diên, lấy tay xoa nhẹ để phủ sạch những hòn sỏi nhỏ bám vào da.

(Còn nữa)

Nhất Linh

HỘI CHỢ NĂM NAY

Nhất Linh

DỒNG XU

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HƯNG

RỜI bãi đá bóng, Phê lang thang trên đè, hai tay thọc túi chiếc áo dát lím bạc màu, rách sờn nhiều chỗ, mặc chùm ra ngoài một bộ quần áo vải xanh, đinh dầy dầu máy.

Từ sông thời vào mũi chàng, vào miệng chàng, vào cái dạ dày trống rỗng của chàng từng cơn gió lạnh phảng phất lẩn với mùi phở thơm tho, ấm áp. Phê mắt nhắm lìm dim đứng thẳng người lên hit một hơi mạnh và dài.

Một người to lớn với vàng hấp lắp chạy vọt lên đè, xô vào Phê, làm chàng ngã văng đói guốc ra xa. Người ấy lâu nhau mấy tiếng trong mồm, rồi nhún vai đi thẳng. Phê cũng nhún vai đáp lại, tỏ ý khinh bỉ vẫn vờ.

Tiếng hò reo, tiếng vỗ tay hoan hô rầm rộ ở phía sau lưng. Phê ngã thầm: « Trời rệt, đá bóng thế có đổi chết không? » Nhưng chàng mím cười nghĩ tiếp luôn: « Hừ! mình cứ tưởng ai cũng như mình, cũng nhịn đói như mình! »

Phê xuống đường, rẽ vào phố hàng Đậu.

— Mù à! con khỉ!

Một người đi xe đạp, để tránh Phê, phải lùi vội xe đâm vào cửa hè. Phê đập lại câu mắng bằng cái nhún vai lẳng lè thứ hai, rồi cầm đầu đi thẳng.

Lanh lảnh có tiếng ráo: « Phán xôi phán xa! » Bất giác Phê thọc sâu tay xuống đáy túi, vân vê đồng xu, đồng xu cuối cùng của chàng:

— Phán xa! Phán xa!

Người bán lạc chửng không nghe rõ tiếng chàng gọi, tiếng gọi nhỏ nhẹ, yếu đuối. Lần thứ ba chàng nhún vai lật nhủ thầm: « Chắc! Thôi, chàng ăn nứa. Thà đổi hẳn. Chứ ăn một xu lạc rang mặn chàng bô chua mồm! »

Vẫn cầm đồng xu lạnh trong tay, chàng mím một nụ cười sung sướng:

— Ủ, phải đây! ta tìm ăn cái gì chắc dạ. Ăn lạc rang chỉ tốn đôi thêm!

Mùi chả nướng烈 mạnh vào mũi. Phê dừng lại quay nhìn vào trong hàng cơm: «Những gói giò xanh, những chiếc chả tròn và vắng, những đoạn lóng lợn treo lủng lẳng ở cái lao mán ngắn. Trên ghế dài, hai người phu xe

ngồi ăn cơm chan, và xì xup, coi bộ ngon lành quá.

Phê loan hỏi họ xem với một xu có thể ăn được mấy bát cơm, thì một người quay ra nhὸn nhéc nhìn chàng:

— Thưa thầy đi xe? Con ăn xong rồi đây ạ!

Rồi đứng dậy và lùa và lụa. Phê vội đáp:

— Không.

Và hồ上千 rảo bước. Đi một

trà đầy đủ của một cặp vợ chồng nhà giáo sĩ Hoa-kỳ. Ngày ấy, Phê còn theo học ở trường Bảo-hộ. Chàng trọ ở nhà một ông ký ga, phố Nguyễn-Trãi. Chiều thứ năm, chủ nhật đứng cửa sổ trên gác, chàng tò mò nhìn xuống cái vườn bên ngoài đường. Nắng vàng giải bóng lá cây trên thảm cỏ xanh mới xén, trên cái khăn trắng muốt phủ kín chán chiếc bàn vuông con, trên bộ y phục màu hồng và cái

trên lưng tựa, dang hai cánh tay ra thở một hơi thực dài, rồi lim dim mắt như thiu thiu ngủ. Cái đời ký vãng lẩn lướt hiện ra, một quãng đời buồn lẩn vui.

Phê như lại trông thấy cảnh sa sút thiểu thốn của cha mẹ, cảnh bơ vơ của mình. Không trả được tiền học, Phê phải bỏ trường, lang thang đi xin việc ở khắp các nơi. Một nhà ăn loát thuê chàng sửa chữa bản in, lương mười đồng một tháng. Phê ăn cơm trọ hết bốn đồng, đền ra hai đồng tiền vặt vanh, và góp tiền may quần áo, còn bốn đồng chàng gửi về giúp cha mẹ.

Phê làm mới được hơn một thi cha chết. Phê xin phép chủ về lồng tang cha, nhưng bị ôm nặng, chàng nghỉ quá phép mất một tuần lễ. Hôm ra Hà-nội thì ông chủ nhà in đã tìm người khác kế chán, và dặn chàng hãy đợi khi nào có việc sẽ lại mướn.

Trong túi còn hơn đồng bạc, Phê ở lại chờ, nhưng nhà trọ bắt mỗi tuần phải trả trước một đồng, thành thử sau bảy ngày, hết tiền ăn, chàng bị bà chủ trọ mời ra ngoài đường một cách quả quyết và tàn nhẫn, vì bà ta biết rằng chàng đã mất việc.

Thế là từ sáng hôm qua, với một xu còn dính túi, Phê đi lang thang trên vía hè các phố.

« Một đồng xu! Hừ, ta có một cái tài sản nhỏ nhất thế giới! Kỷ lục ấy khó lòng ai phá nổi. Đến những người ăn máy cũng còn giàu hơn ta! »

Vừa nghĩ Phê vừa cầm đồng xu lung trên bàn tay. Bỗng đồng xu rơi lăn vào gầm ghế. Phê hất tấp cái xuống và lùm mài mới thấy: « Trời ơi! Lì nứa thì mất ». Chàng vừa lopus ngó ngồi xuống, thì một người què chổng nòng nhảy đến chia tay xin. Phê mím cười chuột chát nói:

— Tôi không có đâu, bác ạ.

Rồi ngượng với người lèn lèn, vì biết người ống dânh nhìn thấy mình nhặt đồng xu, Phê đứng dậy đi thẳng, vừa ráo bước vừa quai cõi lại nhìn người hành khất đứng nói lú nhau. Phê phi cười nghĩ thầm: « Chắc bác ta dương nguyên rủa mình, vì bác ta cho mình là một thằng keo bần! »

Cái ý nghĩ ấy tự nhiên làm Phê vui sướng cất tiếng hát bài ca mà chàng thường nghe trẻ con và cả các anh phu xe huýt cõi theo điệu:



quang xa chàng mới kịp nghĩ đến cái cảnh khổn-quản của mình:

« Hừ, thầy với bà! Chỉ tối nay không có gì ăn là thay lả, bỏ xác thầy! Bữa sáng hôm nay là bữa nhìn đối thứ ba của thầy rồi. Ày là chưa kể hai bữa điểm tâm buổi sáng và một bữa năm giờ của dân Hồng-mao. » Phê bật lên tiếng cười to.

Vì chàng nhớ lại những bữa

mù rơm vành rộng của người thiểu phật. Thấy hơi nước ở chén bốc lên, chàng tưởng ngửi thấy hương trà thơm ngát, và ngay nay nhớ tới những đĩa bánh ngọt chàng còn chảy nước miếng.

« Người ta giàu có, sung sướng thật. »

Tới vườn hoa hàng Đậu, thấy cái ghế dài bô không, Phê ngồi xuống, nghiêng lâm thân mỏi mệt

NGƯỜI BẾP

Căn sửa ngực: da trắng, mịn, tươi, tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch kim, tóc rụng, tóc mọc, rụng lồng, gầu, tóc uốn lồng mày, mì và mặt, nối rưỡi, hột cơm, gián má, tần nhang, trứng cá, seo, yến, sần, gầy, béo, mồi son, răng trắng, thuốc móng tay, chân, phần, kem, brillantine, chí tò, nước hoa v.v.. toàn hàng đặc biệt.

Xa gửi linh hóa giao ngán rất tiện. Hỏi gì kèm tem trả lời

Thuốc trẻ lại 3\$00 một hộp

Biểu hiệu CON HẾN (Oyster)

Leçons gratuites de massage, maquillage, etc...

Manières de beauté anglaises

Bán và chữa hói tại AMI 26 phố hàng Than Hanoi

HAIPHONG gửi bán tại 100 phố Bonnal

La Chine est bien monotone,
dit-on fréquemment...

— Anh Phê thích chi điều gì mà
hái nghĩa ngao thê?

Phê quay lại. Một người dí xe
dẹp vại qua. Phê chỉ kịp nhận ra
đó là một người chạy giấy ở nhà
in minh làm việc trước. Chàng
toan gọi lại để dứt năm xu ăn bừa
chiều, nhưng chiếc xe dẹp đã bon
chạy một quãng xa. Chàng đánh
nhún vai tiến bước, cái nhún vai
hình như là cái cùi chỉ cố định của
Phê để dẹp lại hết mọi điều không
thể trả lời bằng tiếng nói được.

Nhưng người chạy giấy làm Phê
chợt nhớ đến ông chủ nhà in.
Chàng đi thẳng tới xưởng, tuy
biết chắc rằng thế nào ông chủ
cũng trả lời như mọi lần trước,
nhưng là : « Chưa có việc, hãy chờ,
mà nếu không chờ được thì đi tìm
việc ở nơi khác. »

Câu trả lời ấy quả thực Phê
được nghe lần chẳng biết thứ mấy,
khiến chàng không giữ được cái
mặt cười nửa miệng, vì vừa nhách
cập mồi ra, Phê sợ hãi cố nghiêm
ngay nết mặt lại.

Thấy Phê vơ vẩn đứng lại nhìn
vào trong xưởng, người chủ chau
mày mắng :

— Đi, chứ còn đứng đấy làm gi ?
Phê toan liều xin vài hào, nhưng
ngượng quá không nói ra câu.

Người chủ quát luôn :

— Đi ngay ! Hay anh định rủ
thợ định công thì anh bảo ?

Phê nuốt một tiếng thở dài vội
cháo quay ra.

○

Đến một tòa nhà nguy nga,
Phê dừng gót ngoài hàng rào sắt
đứng vần vơ nhìn vào trong vườn.
Những chậu sú, đòn sú, thống sứ
men xanh, men ngũ sắc bày la
liệt kín cả một khoảng sân, dưới
cái giàn gỗ có hoa hồng leo. Phê
lật nhởn thảm : « Một cái thống kia
cũng nuôi sống mình được một
năm », tuy chàng chẳng rõ già
một cái thống giang láy là bao
niêu tiền.

Trong một cái lều vây lưới thép
rất nhiều, các giống chim đập cánh,
bay lượn và trên lối đi lát gạch
khía, hai con công xòe đuôi múa.

Đứng trước công, cánh mở rộng,
Phê lò mò nhìn thẳng vào trong
bếp, lửa cháy đỏ tươi. Bên cạnh
bếp, một cái chuồng chim bồ câu.
Hai con chim non thò đầu ra cửa
chiêm chiếp đòi ăn. Con mẹ từ
mái nhà bay vút xuống. Hai con
kia chui ra ngoài, đòi cánh yếu
run rung đập. Từ thi con mẹ
lần lượt móm cho.

Ngắm hai con chim non béo mump
mump, ninh nich những thịt, Phê
tưởng ngay đến những nồi cháo
thơm thường được ăn khi nhà
còn sung túc.

Güra lúc ấy tiếng bà chủ thét



đầy lò lò trên gác ném xuống. Phê
nhận thấy giọng cay nghiệt, tản
ác. « Hừ ! giàu thế này mà vị lát
đá.., đáng sống ! » Vừa nghĩ đoạn,
chàng cho câu tư tưởng của mình
hoàn toàn vô nghĩa, và chàng bắt
lên tiếng cười to : « Chả biết mình
có đáng sống không, nhưng sự
thực thì hiện giờ mình chẳng sống
một tí nào ! »

Phê cười mải rồi bỗng cảm thấy
mình sung sướng hơn, giàu có hơn
bà ta nữa, là mình có thể cho bà
ta đồng xu cuối cùng của mình.
Này cho. »

Phê vừa thia lia đồng xu vào
trong sân vừa nói lên tiếng :

« Cho đấy. Chốc nữa xuống thăm
vườn cảnh tim thấy lại không
sướng mê tai ! Hừ ! có biết đâu
rằng đồng xu ấy là cả một tài sản
của một.., một thư sinh giàu tư
trưởng, giàu lòng làm phúc ».

Khoái trá về cái cùi chỉ anh
hùng và phi thường của mình,
Phê thọc tay vào túi di nghênh
ngang, miệng se se huýt cỏi. Nhưng
vì đã được mươi bước, chàng
nhắc ngay đến cái cùi chỉ điện
rõ : « Ô hay ! sao mình lại ngông
cuồng thế nhỉ ? Một đồng xu !
sao mình lại phi của thế ? » Rồi
Phê quay lại để nhất.

Trước khi qua công, Phê còn

GIÁ MỘI ĐÔI TÚ :

3\$50 TRỎ LÊN



Giày kiều mới mùa bức 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, de
và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đồng Dương tại hiệu

VAN - TOAN

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI
Có nhiều kiều khác nhau rất đẹp và là mắt
chưa đúc có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

dừng lại rụt rè nhìn vào trong sân,
Không một ai qua lại. Phê tặc lui
liệu bước vào, lom khom cuộn tim..

Phê đương bê cái chậu sứ lên
để xem đồng xu có văng vào gầm
không, thì một người ở trong bếp
đi ra rón rén đến gần lùm chà
lặng cõi áo chàng :

— Mày vào ăn cắp, phải không ?

Phê đứng thẳng lên ấp úng :

— Không mà, tôi lim dong xu.

— Đồng xu nào rơi rớt ở đây ?

— Đồng xu của tôi.

— Đồng xu của mày ?

— Phải, đồng xu tôi ném vào.

Người kia phì cười :

— Đồng xu mày ném vào ?

Lúc ấy, cả bọn người nhà kéo
về, xúm xít quanh mình Phê.
Bà chủ đứng trên bao-lon thét
hỏi :

— Cái gi thế, chàng mày ?

— Bầm bã, một thằng ăn cắp;
con vira bắt được một thằng toan
bê cái chậu sứ.

— Thế à ? Điều cõi nó lên bõp !

Phê cố phản tranh, nhưng mỗi
lời chàng nói ra, người ta chỉ dập
lại bằng một cái tát hay một quả
đá. Về sau chàng đánh đứng im
để mặc cho người ta trói và điều
lên sở cảnh sát.

Tối hôm ấy, Phê được ăn bừa
cơm đầu tiên, sau hai ngày nhịn



đói, bừa cơm nhà pha. Chàng vui
về nghĩ thầm :

« Thế mới biết công dụng của
đồng xu to thực ! »

Khái-Hưng

Cầu Ô

Tìm việc làm

Cần một người, thợ cango raquette-linh
nghe, làm qua nhiều nơi, có chứng chỉ.
Lương cao. Hồi

139, rue des Changeurs, Hanoi

Có bằng tú tài. Muốn tìm một chỗ
day học tối ở tư gia. Hồi M. Tôn-thất-
Tiễn, 84, rue Jules Ferry — Hanoi.

Tో tuổi. Tో nghiệp trường Ký
nghe thực hành và có cả bằng cầm tài ô
tô, muốn tìm một chỗ làm. Di xá cũng được.
Viết thư, hoặc đến hỏi M. P. V. chez M.
Hầu, 14, rue Tiên Tsín — Hanoi.

Tో tuổi. Có bằng Thành-ebung
muốn tìm một chỗ day học ở tư gia để có
thể học thêm. Hồi M. Nguyễn-thượng-
Đại, 15, ruele Tam-Thượng (étage) —
Hanoi.

TÌNH THƯ

TRUYỆN NGẮN của THANH-TỊNH

DÈM ẩy trăng sáng lầm.
Mẹ tôi bảo chúng tôi đem
ghế bàn ra sân để học
cho mát. Một cơn gió
thoảng qua, ngọn đèn lại được
dip phun vài lớp khói lên không
và hắt ra những hơi nồng khó thở.
Mẹ tôi yên lặng ngồi khâu áo bên
em tôi. Thỉnh thoảng mẹ tôi lại
nâng tay đưa cặp kính để ngay
ngắn lại trên sống mũi. Em tôi
ngồi nghèo nga học, mình chồm tới
ngả lui, làm lung chuyền cả cái
ghế dang ngồi. Tôi thì đang hi
hoáy về lại cái bình mực đã mẩy
hôm bô giờ.

Ánh sáng trăng êm dịu xuyên
qua mây tau lá chuối rồi nhẹ lõa
trên chiếc bàn chúng tôi mấy bóng
đen lớn luôn luân xao động. Mùi
hương bên giàn hoa lý bay ra
thơm ngào ngạt.

Rắn là một loài bò... i... a...
Rắn là một loài... rắn là một loài
bò...

Nghe câu học của em tôi hoi la
tai, mẹ tôi từ từ lấy cặp kính xuống
rồi mỉm cười nhìn em tôi chòng
chọc. Dưới nhà bếp lại đưa lên
một nhịp cười khúc khích của vú
Bảo và thằng Lê.

— Ai dạy con, rắn là một loài
bò?

Tiếng học của em tôi át cả lời
mẹ tôi hoi, nên nó vẫn diêm nhiên
ngồi học :

— Rắn là một loài bò... é... a...
Rắn là một loài bò... Sát không
chán... é... a... Sát không chán...

Cả nhà phá lên cười. Ngay lúc
ấy ở ngoài công cung hường lên
một dip cười của ai nghe rất trong
treo. Hai con vẹn vồ ra sủa. Mẹ tôi
cất tiếng hỏi :

— Chị Sương đây phải không?
— Vâng!
— Đi đâu mà khuya thế?

— Bác chưa ngủ à! Em Thanh
cô ở nhà không?

— Chị bảo nó đi đâu mà không
ở nhà...

Rồi mẹ tôi hoi thằng Lê ra mở
cồng.

Sương vào.

Hai con vẹn nhận được người
quen nên không sửa nữa.

Chị Sương là con gái bác lý
Hoàng, năm ấy mới mười bảy

tôi thường rủ nhau lén tận
ga Hò a-An để xem xe lửa chạy.
Ga này nằm ở giữa quảng đồng
bát ngát, xa xa mới thấy một ngôi
nhà nền trống buồn bã lâm. Sở dĩ
«Nhà nước» dựng lên cái ga ấy
vì làng tôi có con đường cái đi
xuyên qua huyện Sơn-hải cách ga
gần lăm cây số. Lần nào đi học về
chúng tôi cũng gặp chị Sương gánh
gạo lén đó bán.

Chị Sương tối hôm ấy ăn mặc

Một dip cười thằng thắn lự nhiên
của lâm cô gái quê lúc được nghe
một câu truyện gì hơi ngộ nghĩnh.

Em Thuyền tôi ngước mắt nhìn
chị Sương cười rồi bỗng nhiên
cũng ôm bụng cười theo. Một lúc
sau em tôi tươi tỉnh hỏi :

— Chị Sương đem quà gì cho em
đây?

Chị Sương lại nói đùa thêm một
câu và lại lấy thân áo trước bịt
miệng cười khúc khích. Một mớ
tóc đen mướt tỏa xuống, che khuất
nửa trán của chị. Mẹ tôi tươi
cười bảo :

— Chị Sương chắc hôm nay có
ai đi hỏi nên mới vui vẻ thế.
Thằng Thuyền xin chị mia đi,
chẳng sau chị ấy đi lấy chồng thì
khó xin lắm đấy!

Thôi cười, chị Sương nhẹ cùi
đầu xuồng đáp:

— Bác thương thi dạy thế, chứ
ai thêm gi những con gái quê!

— Những gái quê như làng
minh thì hiếm lâm chị Sương q.
Thì từ ngày nhà nước bắt con
đường sắt đi qua làng minh, con
trai trong làng ế vợ là thường
chứ con gái thi toán đi lấy chồng
thầy thông thầy kỹ ở các tỉnh lớn.

— Thật vậy không bác.

— Sao không thật ! Năm ngoái
chị Hồ chẳng lấy ông đốc trưởng
Mỹ-lý đó tr. Còn chị Viêm con bác
cả Lai thi đã có thầy dạy thằng
Thuyền sắp đến hỏi.

— Lâm sao bác biết được.

— Lam mối dong cho người ta
mà không biết thì chỉ bảo còn ai
biết hơn nữa.

Câu truyện sắp kéo dài ra nữa
thì bỗng mẹ tôi sực nhớ chị Sương
nay giờ vẫn đứng nên với nói lớn :

— Ấy chết, vó tình lái đê khách
đến chơi đứng mỏi chân. Thuyền



tuổi, người tinh nết dịu dàng đáng
 yêu và ăn nói có duyên lâm. Chị
 ấy ở cách nhà tôi mốt xóm nên
 thường đến chơi luôn. Lần nào
 qua nhà chị cũng nhớ đem quà
 đến cho chúng tôi. Vì vắng mà
 thành thói quen. Mỗi lần chị quên
 là thằng Thuyền, em tôi, giữ chị
 lại không chịu để cho chị về. Năm
 ấy tôi học lớp ba trường Mỹ-Lý,
 còn em tôi thì học lớp năm. Mỗi
 ngày tan buổi học chiều, chúng

này các cô gái quê làm dáng ở
miền Trung : áo vải trắng dài,
quần lanh den, đi chân không ;
nhưng trông người chị xinh xắn
nhanh nhẹ lâm.

Chị Sương đến tựa bên bàn
chúng tôi rồi nhìn em Thuyền tối
cười bão :

— Rắn cũng là loài bò nữa ư em
Thuyền ? Thế mà chị cứ tưởng nó
là loài trâu.

Nói xong chị Sương lại cười.

Sách mới xuất-bản và

3 thứ sách đã in trọn bộ

Thập-bát-hiếu-lâm Đại-Kiếm-hiệp — Là bộ Kiếm-hiệp hay nhất, không
huyền-hoặc, đều căn cứ về khoa-học hiện tại. Có đủ hình vẽ để dạy các
môn võ và binh khí cùng cả thuật phi hành, luyện kiếm, cách chế rượu mè
hồn v.v. Do Sơn-Nhàn dịch thuật đã có số 3 (số 1 già đặc biệt 1 xu —
18 trang lớn)

Ba thứ sách đã in trọn bộ (không bán lẻ nữa) 1.) Hồi bà họ Trung đánh giặc — Chuyện
tâm-tý, hùng-tráng vồ cúng, có 24 hình vẽ, dày 380 trang lớn, bìa đep. Giá 0p.80

2.) Vua bà Triệu-ña đánh Tia — Chuyện hay nói khôn xiết, có 14 hình vẽ, dày
224 trang lớn, bìa đep. Giá 0p.50 (Tứ-Siêu soạn)

3.) Bát võ hiệp đối chọi chùa Hồng-liên — Là bộ võ-hiệp đã nói tiếng là «luge
hay». Dày 800 trang lớn, bìa đep. Giá 1p.50. Có nhiều tranh vẽ (Trúc-Khé dịch)

Mua buôn, mua lẻ, thư, mandal để cho nhà xuất bản như sau đây :

Nhật-Nam-Thư-Quán, 102 Hàng Gai — Hanol

Nước hoa nguyên chất

HIEU CON VOI

1 lô, 3 gr. 0p.20. 1 tá	1p.60
1 lô, 6 gr. 0 30. 1 tá	2.50
1 lô, 20 gr. 0 .70. 1 tá	6.00
1/2 kilo. 8.30. 1 kilo 16.00	

PHUC-LOI

1 — Paul Doumer — Haiphong

HANOI

NAMDINH

VINH

HUE

TOURANE

SAIGON

MM. Ich-Lon 43, Rue des Paniers
Thien-Thanh Plo Khach
Quang-Hung-Long Rue Sarrant
Phuc-Thinh 7, Rue Gia-Long
Lé-thura-An hieu Quang-hung-Long
Pham-ha-Huyén 36, Rue Schœnauer



con vào nhà rinh chiếc ghế ra ngoài.

— Được để mặc chân.

Em Thuyên tôi vào nhà một lúc lâu mới hi hục rinh ra một chiếc ghế đầu. Chị Sương thấy vậy đến đóng ngay lấy ghế rủ nhanh nhẹn đến đặt ngồi gần một bên tôi. Đoạn chị cất tiếng hỏi :

— Em Thanh không dì nghe hát giã gạo bên xóm Bầu à.

— Đì qua miếu Thành em sợ lắm, và lại chắc tôi hôm nay thế nào thằng đay học em cõng có đi xem...

Ngâm nghĩ một lát tôi lại cười nói tiếp :

— À, chị Sương này, bắt đầu từ hôm nay chị hãy gọi em bằng cậu cho oai, vì sang năm em đã dì thi bằng Yêu-Lực rồi đấy!

Chị Sương tuy không biết dì thi bằng Yêu-Lực là gì nhưng cũng muốn lâm voi lòng tôi :

— Ủ thì cậu Thanh. Chị muốn nhờ em một việc này.

— Lại còn em !

— À quên, nhờ cậu một việc này.

Chị Sương đưa mắt nhìn mẹ tôi, lưỡng lự. Sau thấy mẹ tôi vẫn ngồi yên khâu áo, chị mới kẽ miêng sát tai tôi bảo sê :

— Cậu có biết thằng xếp-ga không? Tôi vó tinh nói lớn :

— Lạ lùng gi thằng Xuân mà tôi không biết. Chị cũng quen với thằng Xuân à?

Lần này chị Sương đỏ bừng mặt lên rồi áp úng nói như người hoảng sợ :

— Rõ cậu Thanh khéo nghiên chuyện quá!

Mẹ tôi cúi đầu, nhìn chị. Tâm trên đồi vòng kinh, đoạn mím cười:

— Ủ, thì thằng Thanh nghiên chuyện làm gi, để cho chị Sương then !

Nói xong mẹ tôi bảo em Thuyên đi ngủ, và cõng dũng dậy lồng thừng đi theo sau nó vào nhà. Chị Sương ngượng nghịu :

— Bác cũng đi vào ngủ à... Sao bác không cho em Thanh đi ngủ luôn thè...

Mẹ tôi quay lại cười :

— Tôi vào uống nước, còn thằng

Thanh thì để nó học thuộc xong bài trường dã !

Nói vậy chờ mẹ tôi ở ninh thắng luôn trong nhà không chịu ra. Chị Sương ngồi yên lặng một hồi lâu mới dịu lời bảo tôi :

— Em Thanh ạ, lúc chiều tháng Xuân có nhỡ anh lon-ton đưa cho chị một phong thư, chị không biết quốc ngữ nên mới qua nhờ em đọc hộ.

Chị Sương kéo trong lùi yếm ra một cái bì màu vàng gach, đoạn lách hai ngón tay ghép trong bì một mảnh giấy gấp tư đưa ra cho tôi. Tôi cầm thận mở tờ giấy trải len bàn rồi châm chú đọc :

Em Sương

Trông em tôi yêu lắm. Không đêm nào tôi không mong thấy em. Nếu em cũng đồng bệnh tương tư như tôi, thì em nói thật, dè tôi mượn người đến tận nhà thằng mẹ hỏi xin em.

Người yêu em : Nguyễn-Xuân

Chị Sương chống cầm ngồi yên lặng, hai mắt đăm đăm nhìn lên đợt cao gió khuya đưa qua lại. Ngoài đường lúc ấy vắng lặng, chỉ thỉnh thoảng xa xa đưa lại vài tiếng chó sủa lên trời hay những nhịp đều đều của mấy chiếc vòi giã gạo.

Chị Sương bỗng giật mình nhìn tôi.

— Em Thanh đọc xong rồi à? Còn nữa hết?

— Hết rồi.

— Hai trang giấy mà chỉ có thể thổi à? Thôi em chịu khó đọc lại cho chị nghe một lần nữa.

Lần này nghe tôi đọc, chị Sương mặt mày nở ra dần rồi lấy phong bì dang cầm trên tay che miệng cười chum chím. Tôi đọc xong. Chị Sương lấy lại phong thư lật qua lật lại trên tay một hồi lâu mới nghiêm túc nói tôi nói sê :

— Em Thanh ạ, em viết hộ cho chị một phong thư trả lời, sáng mai chị sẽ cho em năm xu.

Tôi thấy kiêm được tiền một

cách để dâng quá nên tự nhiên hốt hồn sung sướng. Nhưng tôi còn già và nói thêm :

— Thế thi thích quá nhỉ, em có tiền em sẽ mua con sáo của tháng Lé, nhưng năm sau thi không đủ; chị cho em một hào, em sẽ gắng viết thư cho chị bằng chữ thật tốt. Nào chị đọc cho em viết đi...

Tôi xé trong quyền vở học một tờ giấy rồi yên lặng cầm viết chờ chị Sương đọc. Nhưng chị Sương thì mãi đăm đăm nhìn tờ giấy như muỗi lỵ hối phải dài bầy những câu gì, ý gì trên mặt giấy mới mong thằng Xuân thấu rõ nỗi lòng.

Tôi tưởng chị không nghe tiếng nên nhắc lại một lần nữa :

— Kia chị đọc cho em viết!

Chị dịu giọng bảo tôi :

— Nói sao chứ!... Bắt đầu em hãy viết: Thưa Thầy Xuân.. ạ, hay em viết là... thưa anh Xuân, cho thân mật hơn...

Tôi cẩn cù nắn nót viết ba chữ ấy thật tốt, đoạn ngược mắt lên nhìn chị Sương hỏi nữa :

— Gi nữa chí!

Chị Sương đưa lưỡi liếm môi trên môi tôi, đoạn bắn khoán trả lời :

— Thế em đặt hộ cho chị có được không?

— Được lắm, nhưng chị muốn nói gì với thằng Xuân?

Nói xong tôi ngồi thẳng người lên, chống hai khuỷu tay lên bàn, miệng ngậm đầu cán bút, nhìn chị Sương ra dáng một người thạo nghề lắm. Còn chị Sương thì như so cắp mắt tôi nhìn chị, đoán biết ý muốn của chị, nên e lệ cúi đầu xuống đáp :

— Em sẽ nói chị gửi lời lên thằng thày mạnh giỏi, chị mừng. Nếu thày không kề gì chị quê mùa thì chị hứa sẽ trọn đời theo thằng hồn hả.

— Chị muốn tự xưng chị bằng tôi hay bằng em?

— Bằng gì cũng được.

— Bằng em thì nghe tình tứ hơn chờ. Phải không chị Sương?

— Ủ thế cũng được.

Chị Sương lẳng lặng ngồi xem

ngòi viết lòi đi qua lái tung nết một trên mặt giấy: Trông người chị hỏi ấy ngây thơ như một đứa trẻ. Chị chẳng chọc nhún tôi viết ra về kinh cần lầm. Cố lẽ chị đã cho mắng giòng chữ nguyệt ngoại của tôi là những lời nói thăm kin của tâm hồn chị, của bao nhiêu điều ước muôn mơ màng của chị.

Mọi vật ở trong cõi yên lặng. Bỗng xa xa đưa lại tiếng cỏi thé dài của chuyến xe lửa đêm chạy ra Bắc. Chị Sương nghe tiếng ág ra chiều sung sướng trầm ngâm như người được nghe khúc dân hay. Chị cầm tay tôi bảo ngừng viết rồi ngợi ngào :

— Nay em Thanh ạ, già nói thêm câu này như ý chị nghe thi hay nhỉ... Nhưng nói như thế có được không? Chị muôn nói rằng, mỗi khi nghe tiếng cỏi tần dằng xa... nhất là trong những lúc đêm, vắng vẻ, thi thế nào chị cũng nhớ đến thằng Xuân... Em liệu viết hộ chị thế.

Thế là bắt đầu từ đó tôi đã trở nên một viên thư ký bé con của chị Sương rồi. Một viên thư ký đọc thư tình và thay chị trả lời lại.

Theo tri non nở nhưng sớm I hôn của tôi từ hồi ấy, thì cuộc tình duyên bằng thư của thày ký ga với cô gái quê cảng ngày càng đắm thâm, mặn mà. Những lời thay thiết chấn thức của thằng Xuân bao giờ cũng khiến cho chị Sương cảm động và nói ra những câu mộc mạc nhưng không thiếu gì những tình tứ đẹp đẽ của một lâm long sung sướng vì yêu đương.

Chị Sương một đời lần tiếp được lời năn nỉ của người tình và cũng một đời lần hẹn hò cùng thằng Xuân gặp mặt. Nhưng cuộc gặp gỡ vẫn không ra ngoài «khuôn phép» vì thằng Xuân là người đứng đắn cũng như chị Sương là người chín chắn: hai bên rắp định chờ đợi hạnh phúc chấn gối cho đến

(Xem trang 627)

MÓI LẠI

PETROMAX

N. 826 — 700 bougies

1 litre dầu đốt dâng 12 giờ

N. 821 — 200 bougies

1 litre dầu đốt dâng 18 giờ

N. 900 — 100 bougies

1 litre dầu đốt dâng 26 giờ

Chỉ có thiu đèn N. 824 N

sóng bằng dầu béo và thơ.

Sáng 300 bougies



Đèn MANCHON kiều mồi rực rỡ lung

Đèn hiệu PETROMAX n. 824 N

ĐỐT BẰNG DẦU LÚA

SÔNG BẰNG DẦU LÚA

Chẳng cần phải dùng đèn dầu alcool mà sóng như trước nữa

Hiệu đèn Petromax n. 824 N mới phát minh tại bên Đức

Ai thay cũng đều khen ngợi vô cùng, nay-mặc giản-dị

đơn-sơ-dung rồi có thể sửa láy một mình được

Cách đốt rất đẽ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dính luôn trong bình đèn, khi muốn sóng, chế đèn dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm cỏ 9 hay 10 cát/cát cỏ dù dầu trên lén chỗ để sóng, trong lúc sóng ngọn lửa xanh biếc như nến, kia dầu alcool chử khói có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sóng được nhanh mây lửa

Đèn Petromax n. 824 N là kiều đèn rất lịch-sử, linh-xu, không kiêu

đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chục-chắc diều gi

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiếm luôn luôn

Établissements DAI-ICHI

Chuyên mua bán các loại đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các loại đèn đều có đủ

N. 20 Boulevard Tống-Dốc-Phê-trang — CHOLON

ICIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI HƯNG

(Tiếp theo)



AN dầu, Bảo tò mò
nhìn anh rẽ và lùm
hiều ý nghĩa câu nói
của chàng. Lúc ấy
Minh từ bờ ao di

lại, gọi :

— Anh An ?
— Cái gì đấy, cậu ?
— Nhà có cần cầu không, anh ?
— Không, cậu ạ.

Ngừng một giây ngẫm nghĩ, rồi
chàng nói tiếp :

— Độ trước chị còn thích câu
cá thi anh vẫn có hai cái cần câu,
buổi chưa hai vợ chồng thường
ra ngồi gốc sung buông câu.

Bảo hỏi :

— Thế bây giờ ?
— Bây giờ... Bây giờ... chị
không thích câu cá nữa, nên hai
cái cần chúng nó vứt đâu chẳng
biết. Nhưng nếu hai em muốn
câu thì anh bảo di mua lưỡi câu
chỉ một lát là có.

Minh vui mừng :

— Vâng, anh bảo di mua lưỡi
câu ngay cho. Cái áo của anh
rộng như một cái hồ nhỏ.

— Hồ Hoàn-kiếm của anh đấy !

Bảo hỏi :

— Có lẽ anh thả cá ?
— Chính. Vì thế, các em chỉ
buông cần là được cá.

— Ô, thế thi thích nhỉ ! Em câu
thì với anh Minh nhé ?

An chỉ ra lệnh một câu, tức thi
người di mua lưỡi câu, người di
chặt cần tre, và không đầy mười
năm phút, đã xong bốn cái cần
dài và mềm. Và ba người vui vẻ
di tìm nơi có bóng dâm.

Nhưng hình như không ai
trởng đến câu. Minh chẳng một
lúc nào ngó tới cái phao, tay bút
chi, tay quyền sô húy hoáy ngồi
vẽ hết góc ao này đến góc ao nọ.
Thỉnh thoảng, Minh lại ngưng
lên bảo anh rẽ :

— Cái áo của anh đẹp quá !

— Thế à, cậu ?

An trả lời vẫn vơ vơ vì chàng
đương thiêu thiêu ngủ, lung ngâ
tua gốc cây sung, chân đạp lên
những mảnh rễ sung xù-xì.

Còn Bảo thì nàng chống tay vào
cằm ngồi suy nghĩ trên cái ghế
đá dài đặt bên cây ôi, ngọn rồm
rã ngã xuống mặt nước. Thót
nhiên nàng đứng dậy lại gần chỗ

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An cười :

— Sung sướng thì vẫn sung
sướng !

— Sáng hôm nay lúc ngồi trên
xe lửa, em cũng bảo anh Minh

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

An, và hỏi chàng :

— Hình như anh có điều gì tư
lự, phải không ?

An ngồi dậy hỏi lại :

— Sao có biết ?

Bảo nhìn An, lắc đầu :

— Thế mà em vẫn trổng anh
chị sung sướng lắm đấy.

một bức thư để giục bạn đến hỏi nàng làm vợ. Nàng lại khôn ngoan xui Hạc nên nhớ vợ chồng An ngỏ lời nói trước với cha mẹ mình.

Hạc làm theo lời Bảo dặn. Vợ chồng An vui lòng nhận lời giúp ngày. Ngày chàng mới về làm rể

há miệng mỉa mai rằng nhà chồng nàng không phải là một nhà quý phái. Nàng nghĩ thầm: «Bây giờ chị em từ tết với nhau yêu nhau như chân như tay thực. Nhưng biết đâu mai kia nếu nhà chồng nó tham thế, bách dịch hơn nhà chồng mình, nó lại không



nha ông ánh Bảo, An đã đến Bảo, nên nay nghe Hạc ngỏ ý muốn nhờ làm mối, chàng ấy làm mừng thăm cho cô em vợ. Chàng biết chắc rằng cặp vợ chồng ấy sau này thế nào cũng đưọc hưởng hạnh phúc, vì, một là hai người quen nhau, yêu nhau ngay từ thủa nhỏ, hai là ngày may hai người cùng ưng thuận lấy nhau.

Nga lại nghĩ khác. Nàng yêu em hơn hết cả các anh em khác. Nhưng không phải vì tình yêu mà nàng muốn giúp việc nhân duyên của em. Biết rằng gia-dinh Hạc có nhiều truyện chẳng hay, Nga muốn Bảo sẽ về làm đầu cái gia-dinh ấy để sau này em khỏi

coi mình như rơm như rác?» Nàng liền ngỏ ý với chồng, và cố giấu không cho chồng biết cái ngược cảnh của nhà Hạc. An tấm tắc và thành thực khen vợ, rồi cùng về làng Đống dê hầm với ông ánh, bà ánh.

Ngay bữa cơm đầu, An đã gợi truyện nói đến Hạc. Ông ánh hỏi:

— Hạc nào, có phải thằng Hạc con ông tham Toàn không?

Nga vội đáp:

— Vâng, bầm thày anh ấy đứng dắn, chăm học lắm. Đỗ tú tài xong, anh ấy vừa xin vào học trường thuốc.

— Sao có biết?

(Còn nữa)

TẾT NGUYỄN ĐÁN

Hội-hợp bạn-bè và người trong họ, tổ-chức những cuộc khiêu-vũ trong gia-dinh vừa sang-trọng, hợp thời, và đỡ tôn hơn là tiêu-khiển bằng con-bài lá-bạc, hư của hại tiền, giám giá-trị người và mất súc khỏe nữa

J. DOD khiêu-vũ-sư 12 phố Nguyễn-Trãi (cạnh bến hàng Da)
HANOI

TÌNH THƯ

(Tiếp theo trang 625)
ngay cuối xuân hanh hoai.

Cứ vắng trong gần hai tháng trời những câu nhớ thương, những tiếng tình tự, với bao nhiêu nỗi vơi vẫn đối với người khác nhưng rất ý vị với chị Sương, tôi đều đọc qua và tôi là người chép lại. Tôi vò tinh mà đã làm cái việc của ông ta chấp nổi cho hai người yêu nhau.

Nhưng chỉ có một điều làm tôi vui thích hồi bấy giờ: là mỗi lần chị Sương nhớ tôi viết thư là một lần chị để vào tay tôi dán xu:

— Cho em tiền để mua sáo.

Tôi mua một con sáo mà tôi vẫn thích và nói với bác xã Lận ở cung xóm bán chìu cho tôi: một cái lồng son son rất đẹp, tôi sẽ góp trả dần.

Bác xã thuận cho mua. Tôi tính trước chừng một tháng nữa, nếu chị Sương nhớ tôi viết thư luôn, tôi sẽ đủ tiền góp hết.

Vì thế mà trong chừng chị Sương lâu không đến là tôi lại nóng lòng mong Rồi đến mấy tuần cuối tháng sau, thấy trong thư thấy Xuân nói đến việc song thân ở Bắc gọi về để cưới con, một cụ Tuần, chị Sương dáng mảnh áu sầu, bảo tôi viết cho thấy những câu nghe ảo não lắm.

Chị Sương không hờ hở như trước nữa. Mỗi lần chị cầm thư đến lại băn khoăn lo ngại như đứng trước một tai nạn sắp xảy đến cho mình.

Tôi tuy ái ngại dùm, nhưng khi tôi viết thư trả lời xong, chị cho tên là tôi vui vẻ.

Con sáo ngàn của tôi cũng như có ý mong chị đến và mỗi lần thấy bóng chị là lại kêu mừng và nhảy nhót rồi rít trong lòng. Con vật cũng biết rằng sau mỗi lần chị Sương qua nhà tôi là nó lại được tôi mua cho nhiều thức ăn và chăm chút nó hơn những ngày khác.

Nhưng qua tháng sau, đã hai tuần, chị Sương không đến nhà tôi nữa. Bác xã Lận thấy tôi không đóng tiền đã hai kỳ nên nhất định đưa tiền lại và dem cái lồng chim về. Từ đấy con sáo ngàn của tôi phải chịu ngủ ngoài trời sương lạnh. Đêm nào trời mưa nó lại rít lên kêu như than oán căm hờn. Con chim sáo của tôi ngày một rạc đi mà tôi không làm sao được.

Rồi một đêm trắng, chị Sương lại qua nhà tôi giữa lúc chúng tôi đang ngồi học ngoài sân như mấy tháng trước.

Lần này tôi trong người chị Sương bơ phờ lạnh lẽo lắm. Chị lẩn đến bên tôi, rời rạc nói từng chữ một:

— Tháng Xuân đã ra Hanoi rồi em Thành q.

Tôi nghe câu ấy như thấm đầy nước mắt, trong lòng thương cảm một cách rất thiết tha.

Ngày lúc ấy tiếng cói chuyên xe lửa đêm ra Bắc lai rác lèn lạnh lanh ngoại quang đồng xa mờ hờ, vắng lặng. Chị Sương động lòng bưng mặt khóc. Thấy vậy tôi cũng mủi lòng níc nở khóc theo.

Chị Sương chăm nước mắt nhìn tôi thương hại:

— Em cũng buồn cho duyên số chị à?

— Con sáo ngàn của em chết rồi chị Sương q.

Nói xong tôi lại khóc lớn hơn nữa.

Thanh Tịnh

TRƯỚC ĐÂY MỘT THÁNG NGƯỜI TA BÀO TÔI LÀ DA CÓC



Bây giờ da dẻ tôi
rất mịn màng
mềm mại

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rát là xấu sa mà chỉ theo cách giản tiện này trong có 15 hòa mã đã được nước da sáng sủa và mềm mại. Đã bao lâu nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da để khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hóa với kem mà làm cho da được trong trẻo những thứ ấy hiện bây giờ trong Crème Tokalon mùi trắng (không nhòn) có cả chất ấy ăn vào lỗ chân lông làm tan những bụi bẩn cấu sà vào ở trong lỗ chân lông mà sà-phòng với nước không thể nào rửa sạch được. Những tân-phrag cũng mất. Crème Tokalon mùi trắng có những chất bù làm những lỗ chân lông nhỏ ai, da sẽ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thử Crème Tokalon mùi trắng sẽ được kẽm quấn mịn, nếu không sẽ trả lại được.

DÀI-LÝ:

F. Maron A. Rochat & Cie
45-47 Boulevard Gambetta HANOI

Hội Vạn-quốc Tiết-kiệm

HỘI TƯ BẢN CHIỀU THEO NGHỊ ĐỊNH NGÀY 12 THÁNG TƯ NĂM 1916

Vốn của hội đã đóng tất cả là : 1 triệu lượng bạc và 8 triệu quan tiền Pháp.

HỘI QUÁN

7, Avenue Edouard VII Shanghai

QUẢN-LÝ CÔI ĐÔNG-PHÁP

26, Chaigneau Saigon

SỐ TIỀN DỰ TRÙ TỚI NGÀY 31 Décembre 1935

về bên cõi Đông-Pháp mà thôi : 2.022.045p.37

Tiền cho vay trong cõi Đông-Pháp

để đảm bảo số tiền đóng vào hội kè trên : 2.124.258p.78

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM MỞ NGÀY 28 Décembre 1936

CHI NGÂN HÀ

26, đường Chaigneau Saigon

CHI NGÂN HÀ

8 ter đường Tràng-Thi Hanoi

CHỦ TỌA : Ông SOULET Quản-lý Pháp Hoa Ngàn Hàng

DỰ KIẾN : Bà NGUYEN-THI-BAY và ông NGUYEN-KHAC-MINH

SỐ PHIẾU	NGƯỜI CHỦ PHIẾU	VỐN PHIẾU
PHIẾU MỚI CÁCH THỨC « P »		
858	Ông Nguyễn-ngọc-Tu ở 78 phố hàng Bồ Hanoi	400\$00
906	Cách thức số 2 — Bộ số 808	
11767	Ông Tôn-thát-Dung Tràng-sư ở số Cảnh-nông Faifoo	1000 00
7550	Ông Trần-huy-Châu 15 phố Paul Bert Thái-binh	1000 00
	Bà Nguyễn-thị-Lộc ở nhà ông Giáp Institut Pasteur	250 00
2712	Cách thức số 3 — Bộ số 1027	
	Ông Chaillard bỉ, Belgique Saigon	1000p00
2823	Xổ số trả tiền lời — Số tiền lời được là : 245p81	
2838	Ông Lam-hang-Bưu 40 quai Cambodge ở Cholon	30p66
2847	Bà Nguyễn-thị-Nui ở nhà ông Oanh, Hộ ngự Phutho	30 66
2850	Ông Trần-văn-Đạt phó quản ngạch khổ xanh Hatinh	30 66
2752	Ông Nguyễn-văn-Toi tông-sư ở kho bạc Caobang	30 66
	Bà Phạm-quang-Quyên ở nhà ông Quyện tông sư nơi Tòa-sứ Hué	30 66
2857	Ông Lê-cao-Tiên tông-sư ở sở lục-lộ Tourane	30 66
Z862	Ông Nguyễn-văn-Tâm giáo-học My-loi Cai-be Mytho	30 66
2867	Ông Nguyễn-văn-Tài 7 phố Lê-lợi Hanoi	30 66
20464a	Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội	
	Phiếu 200\$00 đã hủy bỏ	
5270b	Xổ số hoàn nguyên vốn — Bộ số 2688	500p00
2936b	Ông Phạm-văn-Trí Transports Maritimes et Fluviaux	200p00
	Haiphong	
26025a	Xổ số miễn góp — Bộ số 2308	
13977a	Ông La-tương-Ban surveillant Immigration Xom-Chieu Saigon	Gia chuoc lai
14076b	Ông Du-đực-Ta 66 phố Bach-mai Hanoi	267\$00
24605a	Ông Nguyễn-v-Mạc 49 phố Gare Phutho	500p00
	Ông Nguyễn-toan-Thân 55 đường Chavassieux Haiphong	200 00
	Những phiếu số 2566, 9986b, 14127b và 26790a chảm đóng tiền quá một tháng, không được dự cuộc xổ số trên đây.	200 00

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu số 5 về tháng Janvier
định là: 5.000p00

Kỳ xổ số về tháng Janvier 1937
mở ở Saigon vào ngày thứ năm 28 Janvier 1937

PHIẾU MỚI — CÁCH THỨC « P »

Phiếu Tiết-Kiệm cách thức P của Hội

VẠN QUỐC TIẾT KIỆM,

có thể giao một số vốn là :

10.000p. mỗi tháng chỉ phải đóng có 25p00

3.000 — — — — 20.00

5.000 — — — — 12.50

4.000 — — — — 10.00

2.000 — — — — 5.00

1.000 — — — — 2.50

500 — — — — 1.25

400 — — — — 1.00

XIN LƯU Ý :

Hội VẠN QUỐC TIẾT KIỆM cần
dùng người có dù tư cách để làm
đại-ý và kinh-ký viên

Kè ngay từ tháng đầu mới mua, phiếu
muốn sẽ được dự cuộc xổ số hoàn vốn
trước kỳ hạn đã định. Phiếu trúng ra, thì
được hoàn lại ngay số tiền bằng vốn
phiếu, chẳng kè số tiền người chủ phiếu
đã góp được ngắn nào. Một khi lĩnh tiền
rồi, người chủ phiếu chẳng còn phải góp
chi nữa hết. Nếu chẳng có may trong các
cuộc xổ số hàng tháng thì vốn phiếu sẽ
hoàn lại sau 25 năm là cũng. Mua phiếu

của hội VẠN QUỐC TIẾT KIỆM có thể :

1) Vay được sau khi đã góp được 2 năm

2) Cố giá trước bão kiết.

Chủ phiếu có thể xin ngừng góp.

L'EXTRÊME-ORIENT CAPITALISATION

Viễn - đông lập - bón

Công-ty vố danh hùn vốn 4.000.000 phat-lâng, một phần tu đã góp rồi
Công-ty hành -động theo chí -du ngày 12 tháng tư năm 1916

Món tiền lưu - trú (Tỉnh Đặng-bà Hanoi số 419
để Hồi hoàn vốn lại
đến ngày 31 Décembre 1935 724.480\$92 cho người đã góp)

Sáng lập nên bởi hội SEQUANAISE LẬP BОН
Ở số 4 đường Jules Lefebvre, Paris.
Hội lập bón to nhất hoàn cầu

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN
Tổng-cục ở HANOI số 32, Phố Paul-Bert. — Giấy nói số 892
Số Quản-lý & SAIGON số 68, đường Charner. — Giấy nói số 21.235

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Novembre 1936

Mỗi ngày thứ bảy 28 NOVEMBRE 1936 hời chín giờ sáng
tại số Quản-lý ở số 68, đường Kinh-Lập, Saigon do ông Michel MY. Tri-phủ
và chủ báo CROIX D'INDOCHINE ở Saigon chủ-tọa ; ông LY-LOC, Nghiệp-chủ
và ông NGUYEN-VAN-BAY. Tri-huyện đều ở Saigon dự-tọa.

Những số Danh sách các người trúng số Số tiền hoàn lại
trúng

TARIF A
Những số đã quay ở bánh xe ra : 331
384 M. LE VAN-NGUYEN, Giáo-học ở Tonan (phiếu 1.000\$) . 1.000\$00
Ancien TARIF

Lần mở thứ nhất: hoàn vốn bộ phận
Những số đã quay ở bánh xe ra : 17.263-12.46
17.263 M. DANG VAN-TUNG, tài-xế ở Phanrang (Phiếu 500\$) . 2.500\$00
42.466 Phiếu này không được hoàn lại vì tiền hàng
không góp.

Lần mở thứ hai : hoàn nguyên vốn
Những số đã quay ở bánh xe ra : 1021-67-93-1810-
2304-26.5-1750-2983-2537-2846-935-1880-47-2124-202-749
2784-1114-179.

10.810 M. LE-VAN CAU, Thợ nguội mỏ than ở Campha Mnes . 200.00
36.047 BÀ THANH BAU-THAM, Buôn bán ở phố Hội-An, Fecoo . 200.00
50.784 M. TRUONG-LANG, Hàng cao lầu ở Bentro . 500.00
52.144 BÀ PHUNG-THI DAU, ở nhà ông Cầu, Duc-tho, Anh. 200.00
54.179 M. PHAN-HAM-AN, ở Tân-phuoc, An-thanh, Caudoc . 200.00

Lần mở thứ ba: khởi bồi góp tiền hàng
Những người có tên sau này trúng số đợc linh
phiếu miễn trừ trả giá kẽ & cột thứ nhất, cột thứ
hai ngay theo giá tiền kẽ & cột thứ hai

Những số đã quay ở bánh xe ra : 207.963-641-
44-1900-1346-2.45-2464-2759-334-36-1546-117-125-2034-
249-2740-245-159.

6.641/A M. IRAN.VAN-NHIEU, 150, rue Mac Maho, Saigon. 500\$ 286\$00
16.346 M. LE-VAN-HIEN, làm hảng Descours e Caudoc. 200 109.40

20.345 BÀ NGUYEN THI-THAM, 98 rueelle Abatot, Phapphong . 200 111.00
30.038 M. NGO DUC-VI, làm ruộng ở Quỳnh-Luri Nghê-an . 200 109.40

45.249 M. HA-DU, 8 đường Lacaze, Cholon . 205 102.80
50.740 M. LE-YAN-PHUC, ở nhà ông Duc, Lục-sy, Iudaumot. 200 101.20

51.345 Phiếu vố danh ở Phapphong . 200 101.20
54.159 M. TO-VAN-KHOE, Tân-thanh, Chaudoc . 200 100.80

Những ký xổ số sau định vào ngày 10 Décembre 1936 hời 9 giờ
sang tại số Tổng-Cục ở số 32, phố Hàng-Tiền, HANOI

Món tiền hoàn vốn bộ phận về cuộc xổ số tháng Décembre 1936 định là :

5.000\$00 cho những phiế 1.000\$ vốn
2.500.00 — 500 —
1.000.00 — 200 —

Chắc là ngài muôn có được một số vñ lớn mà mỗi tháng chỉ
phải đành một số tiền nhỏ.

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số
tiền to tát.

Vày ngài nên mua ngay thử vé tiết kiệm mới của bản-hội

« Titre A ».

Được dự chia tiền lợi.

Người chủ vé giao vốn bằng cáchgóp tiền từng kỳ trong
một thời hạn có thè kéo giải ến 25 năm, tùy theo ý
muốn, mà có thè lãnh ngay số vñ ra nếu vé minh trùng
trong các kỳ xổ số hàng tháng, bì cũng lâm đến hết hạn vé.

Ví dụ : Một số vñ có bao dâam

Góp mỗi tháng it nhất là :

30\$00 Đề gầy 12.000\$
20\$00 8.000\$

10\$00 4.000\$
5\$00 2.000\$
2\$50 1.000\$

1\$00 400\$

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan, sú vé còn được hưởng thêm
tiền lời, càng ngà càng tăng lên.

(*) Chi lần đầu là phải trả thêm 1\$00 của số vốn thi 1\$00 vào tiền thuế
bách phân.

Hội cẩn nhiều người dài-lí có đảm-bảo chắc-chắn

Le trant Nguyen-Tường-Tam